

**Phụ lục IV**  
**MẪU VĂN BẢN, MẪU TỜ KHAI, MẪU ĐƠN**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-VP ngày tháng năm 2026  
của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa)

**A. DANH MỤC MẪU VĂN BẢN, MẪU TỜ KHAI, MẪU ĐƠN**

| STT | Ký hiệu    | Tên mẫu   |
|-----|------------|---|
| 1   | Mẫu số 01  | Kế hoạch thu hồi đất  |
| 2   | Mẫu số 02  | Thông báo thu hồi đất   |
| 3   | Mẫu số 03  | Biên bản đo đạc, kiểm đếm   |
| 4   | Mẫu số 04  | Quyết định kiểm đếm bắt buộc  |
| 5   | Mẫu số 05  | Quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc  |
| 6   | Mẫu số 06  | Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư  |
| 7   | Mẫu số 07  | Quyết định thu hồi đất  |
| 8   | Mẫu số 08  | Quyết định cưỡng chế thu hồi đất  |
| 9   | Mẫu số 9   | Đơn đề nghị giao đất; cho thuê đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng  |
|     | Mẫu số 9a  | Đơn đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất   |
|     | Mẫu số 9b  | Văn bản đề nghị giao đất, cho thuê đất của Cơ quan ký kết Hợp đồng dự án BT   |
| 10  | Mẫu số 10  | Đơn đề nghị giao đất; cho thuê đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất  |
| 11  | Mẫu số 11  | Văn bản đề nghị miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất  |
| 12  | Mẫu số 12  | Biên bản bàn giao đất; bàn giao rừng trên thực địa  |
| 13  | Mẫu số 13  | Tờ trình về việc giao đất; cho thuê đất; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng; chuyển hình thức sử dụng đất; điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư |
| 14  | Mẫu số 14  | Quyết định giao đất; cho thuê đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng   |
| 15  | Mẫu số 15  | Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai  |
|     | Mẫu số 15a | Bảng kê chi tiết (04 Bảng)  |
| 16  | Mẫu số 16  | Đơn đề nghị chuyển hình thức sử dụng đất  |
| 17  | Mẫu số 17  | Đơn đề nghị gia hạn sử dụng đất   |
| 18  | Mẫu số 18  | Đơn đề nghị điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư  |
| 19  | Mẫu số 19  | Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất   |
| 20  | Mẫu số 20  | Quyết định chuyển hình thức sử dụng đất   |
| 21  | Mẫu số 21  | Quyết định gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất   |

|    |            |   |
|----|------------|---|
| 22 | Mẫu số 22  | Quyết định điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư   |
| 23 | Mẫu số 23  | Đơn đề nghị điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất  |
| 24 | Mẫu số 24  | Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất   |
| 25 | Mẫu số 25  | Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất   |
|    | Mẫu số 25a | Danh sách những người sử dụng chung thửa đất, sở hữu chung tài sản gắn liền với đất   |
|    | Mẫu số 25b | Danh sách các thửa đất của một hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài  |
|    | Mẫu số 25c | Danh sách tài sản gắn liền với đất trên cùng một thửa đất   |
|    | Mẫu số 25d | Báo cáo kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất của tổ chức, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc   |
|    | Mẫu số 25đ | Báo cáo kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất của người được giao quản lý đất/người được quản lý đất   |
| 26 | Mẫu số 26  | Thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai  |
| 27 | Mẫu số 27  | Danh sách công khai kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận   |
| 28 | Mẫu số 28  | Quyết định về hình thức sử dụng đất   |
| 29 | Mẫu số 29  | Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất   |
| 30 | Mẫu số 30  | Văn bản đề nghị chấp thuận cho tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư                  |
|    | Mẫu số 30a | Văn bản đề nghị gia hạn thời gian thực hiện nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư                     |
| 31 | Mẫu số 31  | Văn bản đề nghị cho phép thực hiện phương án thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất mà không thực hiện thu hồi đất quy định tại điểm c khoản 1 Điều 127 Luật Đất đai        |
| 32 | Mẫu số 32  | Văn bản đề nghị thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất  |
| 33 | Mẫu số 33  | Đơn đề nghị sử dụng đất kết hợp đa mục đích   |
|    | Mẫu số 33a | Đơn đề nghị gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích   |
| 34 | Mẫu số 34  | Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất  |
| 35 | Mẫu số 35  | Đơn đề nghị tách thửa đất, hợp thửa đất   |
| 36 | Mẫu số 36  | Văn bản đề nghị thu hồi đất đối với phần diện tích đất còn lại không thỏa thuận được quy định tại điểm b khoản 2 và điểm d khoản 3 Điều 3 của Nghị quyết số 254/2025/QH15 |
| 37 | Mẫu số 37  | Hợp đồng thuê đất   |

## B. CHI TIẾT MẪU VĂN BẢN, MẪU TỜ KHAI, MẪU ĐƠN

### Mẫu số 01. Kế hoạch thu hồi đất

**ĐƠN VỊ CÓ CHỨC NĂNG THỰC  
HIỆN NHIỆM VỤ BỒI THƯỜNG,  
HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....

Thanh Hóa, ngày ..... tháng .... năm .....

### KẾ HOẠCH

**Thu hồi đất để phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư**

**Dự án .....tại xã/phường ....., tỉnh Thanh Hóa**

*Căn cứ Luật Đất đai .....*;

*Căn cứ Nghị định .....*;

*Căn cứ .....*;

Để có cơ sở thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất của dự án theo trình tự, thủ tục quy định, ..... (Đơn vị có chức năng thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư) xây dựng Kế hoạch thu hồi đất để phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án với các nội dung cụ thể như sau:

1. Thông tin giới thiệu tóm tắt về dự án, bao gồm: tên dự án, chủ đầu tư, địa điểm, diện tích, mục tiêu dự án, tiến độ thực hiện, căn cứ pháp lý và các thông tin khác;
2. Việc tổ chức họp với người có đất trong khu vực thu hồi để phổ biến, tiếp nhận ý kiến;
3. Việc thông báo thu hồi đất;
4. Việc điều tra, khảo sát đo đạc kiểm đếm;
5. Việc lập, thẩm định, phê duyệt, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;
6. Việc thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;
7. Việc thực hiện quyết định thu hồi đất;
8. Tiến độ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư
9. Việc bàn giao quỹ đất đã thu hồi cho nhà đầu tư hoặc giao quản lý quỹ đất đã thu hồi;
10. Một số nội dung khác có liên quan;
11. Dự kiến thời gian thực hiện; phân công tổ chức, đơn vị thực hiện đối với các nội dung trong kế hoạch thu hồi đất.

Trên đây là Kế hoạch thu hồi đất để phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án ..... tại xã/phường, tỉnh Thanh Hóa./.

**Nơi nhận:**

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Mẫu số 02. Thông báo thu hồi đất**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ/PHƯỜNG.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../TB-UBND

Thanh Hóa, ngày ..... tháng .... năm .....

**THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT**

Căn cứ Điều 85 và điểm a khoản 2 Điều 87 Luật Đất đai 2024;

Căn cứ khoản 2, khoản 15 Điều 1 Quyết định số 19/2026/QĐ-UBND ngày 14/3/2026 của UBND tỉnh về việc phân cấp, ủy quyền thẩm quyền thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế/Kinh tế, hạ tầng và Đô thị.

Ủy ban nhân dân xã, phường ..... thông báo như sau:

1. Thu hồi đất của ..... (ghi tên người có đất thu hồi)

- Nơi đăng ký thường trú: .....

- Diện tích đất dự kiến thu hồi.....

- Vị trí khu đất thu hồi .....

.....

- Loại đất đang sử dụng .....

.....

2. Lý do thu hồi đất: .....

.....

3. Tiến độ thu hồi đất:.....

4. Kế hoạch điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm: .....

5. Kế hoạch di dời người dân khỏi khu vực thu hồi đất: .....

6. Kế hoạch bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:.....

Ông/bà.....có trách nhiệm phối hợp với ..... (Đơn vị có chức năng thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư) trong quá trình điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư./.

**Nơi nhận:**

**CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Mẫu số 03. Biên bản đo đạc, kiểm đếm**

**ĐƠN VỊ CÓ CHỨC NĂNG  
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ  
BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ,  
TÁI ĐỊNH CƯ**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Thanh Hóa, ngày ..... tháng .... năm .....

**BIÊN BẢN  
ĐO ĐẠC, KIỂM ĐẾM KHỐI LƯỢNG BỒI THƯỜNG GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG  
Dự án .....**

*Căn cứ Thông báo thu hồi đất số ... để thực hiện dự án ...*

*Căn cứ Quyết định số ..... về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án ...*

**I. Đại diện UBND xã/phường .....**

- Ông/bà: ....., Chức vụ.....;

- Ông/bà: ....., Chức vụ .....

**II. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án ...**

- Ông/bà: ....., Chức vụ.....;

- Ông/bà: ....., Chức vụ .....

**III. Đại diện tổ chức/hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi:**

- Ông/bà: .....

Địa chỉ: .....

**IV. Thành phần khác có liên quan (nếu có)**

- Ông/bà: ....., Chức vụ.....;

- Ông/bà: ....., Chức vụ .....

**Nội dung:**

Tiến hành đo đạc, kiểm đếm, xác định hiện trạng sử dụng đất; khối lượng tài sản công trình vật kiến trúc và cây trồng, vật nuôi trên đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi thuộc phạm vi giải phóng mặt bằng dự án.....

**Số liệu đo đạc, kiểm đếm cụ thể như sau:**

| <b>I Đất đai</b> |                |  |              |  |  |                         |
|------------------|----------------|--|--------------|--|--|-------------------------|
| <b>1</b>         | <b>Đất đai</b> | <b>Vị trí, diện tích thửa đất theo Trích đo địa chính khu đất (hoặc Trích lục địa chính khu đất)</b> |              |  | <b>Diện tích thu hồi thực hiện dự án (m<sup>2</sup>)</b> | <b>Ghi chú/Loại đất</b> |
|                  |                | <b>Số thửa</b>   | <b>Số tờ</b> | <b>Diện tích nguyên thửa (m<sup>2</sup>)</b> |  |                         |
|                  |                |  |              |  |  |                         |

|   |                            |            |                 |                 |                |
|---|----------------------------|------------|-----------------|-----------------|----------------|
|   |                            |            |                 |                 |                |
|   |                            |            |                 |                 |                |
|   |                            |            |                 |                 |                |
|   |                            |            |                 |                 |                |
|   |                            |            |                 |                 |                |
| <b>II Tài sản, công trình vật kiến trúc</b> |                            |            |                 |                 |                |
| <b>TT</b>                                   | <b>Loại hình kiến trúc</b> | <b>ĐVT</b> | <b>Quy cách</b> | <b>Số lượng</b> | <b>Ghi chú</b> |
| 1   |                            |            |                 |                 |                |
|   |                            |            |                 |                 |                |
|   |                            |            |                 |                 |                |
|   |                            |            |                 |                 |                |
| <b>III Cây trồng, vật nuôi</b>              |                            |            |                 |                 |                |
| <b>TT</b>                                   | <b>Chủng loại</b>          | <b>ĐVT</b> | <b>Quy cách</b> | <b>Số lượng</b> | <b>Ghi chú</b> |
| 1   |                            |            |                 |                 |                |
|   |                            |            |                 |                 |                |
|   |                            |            |                 |                 |                |
|   |                            |            |                 |                 |                |

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân: ..... có trách nhiệm giữ nguyên hiện trạng sử dụng đất; các hạng mục tài sản công trình vật kiến trúc, cây trồng như nội dung biên bản này. Mọi phát sinh sau ngày giờ lập biên bản, người sử dụng đất phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và không có giá trị để được bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

Biên bản được lập xong và đọc lại cho mọi người cùng nghe, thống nhất ký tên./.

**ĐẠI DIỆN UBND XÃ, PHƯỜNG**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**ĐẠI DIỆN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG,**

**HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**ĐẠI DIỆN  
NGƯỜI CỎ ĐẤT THU HỒI**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**THÀNH PHẦN THAM GIA ĐO ĐẠC, KIỂM ĐÉM**

- Ông/bà: .....

- Ông/bà: .....

**Mẫu số 04. Quyết định kiểm đếm bắt buộc**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**XÃ/PHƯỜNG.....**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số:...../QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày ... tháng ... năm ...

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc kiểm đếm bắt buộc**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN...**

*Căn cứ Luật .....*;

*Căn cứ Luật Đất đai .....*;

*Căn cứ Nghị định .....*;

*Căn cứ Thông báo .....*;

*Xét đề nghị của .... tại Tờ trình số... ngày ... tháng ... năm ...,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Áp dụng biện pháp kiểm đếm bắt buộc đối với trường hợp sau:

- Tên tổ chức/Họ và tên: .....

- Địa chỉ thường trú: .....

- Địa chỉ nơi ở hiện nay: .....

- Số điện thoại: .....

- Diện tích đất dự kiến thu hồi: .....

Thửa đất số ..., thuộc tờ bản đồ số ... tại xã/phường .....

- Lý do: .....

Thời gian thực hiện kiểm đếm bắt buộc từ ngày... tháng ... năm ... đến ngày... tháng ... năm ...

**Điều 2.**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm ...

2...<sup>1</sup> có trách nhiệm giao quyết định này cho<sup>2</sup>... và niêm yết công khai quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã/phường..., địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư...

3. Giao<sup>3</sup>... triển khai thực hiện kiểm đếm bắt buộc theo quy định của pháp luật.

4.<sup>4</sup>... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**CHỦ TỊCH**

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Nơi nhận:**

<sup>1</sup> Ghi tên đơn vị, tổ chức của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao nhiệm vụ.

<sup>2</sup> Ghi tên người có đất thu hồi hoặc chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất.

<sup>3</sup> Ghi tên cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ.

<sup>4</sup> Ghi tên cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ; người có đất thu hồi hoặc chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Mẫu số 05. Quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ/PHƯỜNG.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày... tháng... năm ...

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN...**

*Căn cứ Luật .....*;

*Căn cứ Luật Đất đai .....*;

*Căn cứ Nghị định .....*;

*Căn cứ Quyết định số... ngày ... tháng ... năm ... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân ... về việc kiểm đếm bắt buộc;*

*Xét đề nghị của .... tại Tờ trình số... ngày... tháng... năm ....*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Áp dụng biện pháp cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc đối với trường hợp sau:

- Tên tổ chức/Họ và tên: .....

- Địa chỉ thường trú: .....

- Địa chỉ nơi ở hiện nay: .....

- Số điện thoại: .....

- Diện tích đất dự kiến thu hồi: .....

Thửa đất số ..., thuộc tờ bản đồ số ... tại xã/phường .....

- Lý do: .....

Thời gian thực hiện cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

**Điều 2.**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm ...

2....<sup>1</sup> có trách nhiệm giao quyết định này cho<sup>2</sup>... và niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã/phường ..., địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư...

3. Giao<sup>3</sup>... triển khai thực hiện kiểm đếm bắt buộc theo quy định của pháp luật.

4. Kinh phí phục vụ thực hiện cưỡng chế: .....

5.<sup>4</sup>... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

**CHỦ TỊCH**

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

<sup>1</sup> Ghi tên đơn vị, tổ chức của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao nhiệm vụ.

<sup>2</sup> Ghi tên người có đất thu hồi hoặc chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất.

<sup>3</sup> Ghi tên cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ.

<sup>4</sup> Ghi tên cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ; người có đất thu hồi hoặc chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Mẫu số 06. Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư****ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ/PHƯỜNG.....****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.... /QĐ-UBND

Thanh Hóa., ngày... tháng ... năm ...

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất  
để thực hiện dự án.....<sup>2</sup>****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN .....<sup>3</sup>***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương;**Căn cứ Luật Đất đai;**Căn cứ .....**.....<sup>4</sup>**Theo đề nghị của .....<sup>5</sup> tại Tờ trình số.....<sup>6</sup>,***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án .....<sup>7</sup>, bao gồm:1. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với dự án .....<sup>8</sup> theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (nếu có).2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản<sup>9</sup> theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (bổ sung tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai) và khoản 3 Điều 35 Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất (bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ).

3. Các nội dung khác (nếu có).

**Điều 2.** Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan:1. ....<sup>10</sup>2. ....<sup>11</sup>**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày... tháng ... năm...**Điều 4.** ....<sup>12</sup>./.**Nơi nhận:**.....<sup>13</sup>**CHỦ TỊCH**

- 
- <sup>2</sup> Ghi tên dự án hoặc phân kỳ tiến độ sử dụng đất của dự án đầu tư được phê duyệt.
- <sup>3</sup> Ghi tên đơn vị hành chính cấp xã.
- <sup>4</sup> Ghi tên các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hành chính làm căn cứ để ban hành Quyết định.
- <sup>5</sup> Ghi tên cơ quan có chức năng quản lý đất đai ở địa phương.
- <sup>6</sup> Ghi số Tờ trình và thời gian ban hành.
- <sup>7</sup> Ghi tên dự án hoặc phân kỳ tiến độ sử dụng đất của dự án đầu tư được phê duyệt.
- <sup>8</sup> Ghi tên dự án hoặc phân kỳ tiến độ sử dụng đất của dự án đầu tư được phê duyệt.
- <sup>9</sup> Ghi nội dung Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản.
- <sup>10</sup> Ghi trách nhiệm của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.
- <sup>11</sup> Ghi trách nhiệm của người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có).
- <sup>12</sup> Ghi trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thi hành Quyết định.
- <sup>13</sup> Ghi theo quy định của pháp luật về văn thư, lưu trữ.

**Mẫu số 07. Quyết định thu hồi đất**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ/PHƯỜNG.....  
-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

Số: ...../QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày..... tháng .....năm ....

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc thu hồi đất<sup>1</sup>.....

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ...**

*Căn cứ Luật .....*;

*Căn cứ Luật Đất đai .....*;

*Căn cứ Nghị định .....*;

*Căn cứ<sup>2</sup> .....*;

*Xét đề nghị của .... tại Tờ trình số... ngày... tháng... năm ....*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thu hồi ... m<sup>2</sup> đất của ... (ghi tên người có đất bị thu hồi), thuộc thửa đất số ... (một phần hoặc toàn bộ thửa đất), thuộc tờ bản đồ số ... tại .....

Lý do thu hồi đất: .....

**Điều 2.** Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. ...<sup>3</sup> có trách nhiệm giao quyết định này cho ông (bà) ...; trường hợp ông (bà) ... không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã/phường... và tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư....

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân ... có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên trang thông tin điện tử của ...

3. Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm quản lý quỹ đất đã thu hồi, phối hợp với<sup>4</sup>... thực hiện thủ tục đất đai theo quy định.

**Điều 3.**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm ...

2. Tổ chức, cá nhân có tên tại Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

**CHỦ TỊCH**  
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

---

[<sup>1</sup>] Ghi rõ mục đích thu hồi đất... (theo Điều 78/79 của Luật Đất đai).

[<sup>2</sup>] Ghi rõ căn cứ thu hồi đất: Quyết định số... ngày... tháng ... năm ... về việc quyết định đầu tư/quyết định phê duyệt dự án đầu tư/quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư/quyết định chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án....; Biên bản, văn bản của... ngày... tháng ... năm ...

[<sup>3</sup>] Ghi tên đơn vị, tổ chức của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao nhiệm vụ.

[<sup>4</sup>] Ghi tên cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ.

**Mẫu số 08. Quyết định cưỡng chế thu hồi đất**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ/PHƯỜNG.....  
-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

Số: ...../QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày..... tháng .....năm ....

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc cưỡng chế thu hồi đất****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ...**

*Căn cứ Luật .....*;

*Căn cứ Luật Đất đai .....*;

*Căn cứ Nghị định .....*;

*Căn cứ Quyết định số... ngày ... tháng ... năm ... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân ... về việc thu hồi đất...;*

*Xét đề nghị của .... tại Tờ trình số... ngày... tháng... năm ...,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất đối với ... (ghi tên người có đất bị thu hồi), thuộc thửa đất số ... (một phần hoặc toàn bộ thửa đất), thuộc tờ bản đồ số ... tại

Thời gian thực hiện cưỡng chế thu hồi đất từ ngày ... tháng ... năm... đến ngày ... tháng ... năm ...

**Điều 2.**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm ...
2. ...<sup>1</sup> có trách nhiệm giao Quyết định này cho<sup>2</sup> ... và niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã/phường..., địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư ...
3. Giao<sup>3</sup>... triển khai thực hiện cưỡng chế thu hồi đất theo quy định của pháp luật.
4. Kinh phí phục vụ thực hiện cưỡng chế: .....
5. <sup>4</sup>... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

**CHỦ TỊCH**  
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

<sup>1</sup> Ghi tên đơn vị, tổ chức của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao nhiệm vụ.

<sup>2</sup> Ghi tên người có đất thu hồi hoặc chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất.

<sup>3</sup> Ghi tên cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ.

<sup>4</sup> Ghi tên cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ; người có đất thu hồi hoặc chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Mẫu số 09. Đơn đề nghị giao đất; cho thuê đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ<sup>1</sup>...**

Kính gửi: Cơ quan, người có thẩm quyền<sup>2</sup>:.....

1. Người đề nghị<sup>3</sup>:.....
2. Địa chỉ/trụ sở chính:.....
3. Thông tin liên hệ (điện thoại, fax, email...):.....
4. Địa điểm thửa đất/khu đất/khu rừng (tại xã/phường..., tỉnh/thành phố ...):.....
5. Diện tích đất (m<sup>2</sup>):...
6. Diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền theo quy định của pháp luật về đất trồng lúa (m<sup>2</sup>) (nếu có):.....
7. Diện tích rừng (m<sup>2</sup>) (nếu có): .....
8. Đề sử dụng vào mục đích<sup>4</sup>: .....
9. Hình thức sử dụng đất<sup>5</sup>:.....
10. Thời hạn sử dụng đất:.....
11. Xác định trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định (nếu có)<sup>6</sup>:.....
12. Cam kết sử dụng đất, sử dụng rừng đúng mục đích, chấp hành quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về lâm nghiệp, pháp luật về đất trồng lúa và pháp luật khác có liên quan; nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có), các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật (nếu có) đầy đủ, đúng hạn.  
Các cam kết khác (nếu có): .....
13. Tài liệu gửi kèm (nếu có)<sup>7</sup> .....

**Người làm đơn<sup>8</sup>**

*(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)*

<sup>1</sup> Giao đất; cho thuê đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng.

<sup>2</sup> UBND/Chủ tịch UBND cấp có thẩm quyền giao đất; cho thuê đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng.

<sup>3</sup> Đối với cá nhân, người đại diện thì ghi rõ họ tên và thông tin về số, ngày/tháng/năm, cơ quan cấp Căn cước công dân hoặc sổ định danh hoặc Hộ chiếu...; đối với tổ chức thì ghi rõ thông tin như trong Quyết định thành lập cơ quan, tổ chức sự nghiệp/văn bản công nhận tổ chức tôn giáo/đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư đối với doanh nghiệp/tổ chức kinh tế...

<sup>4</sup> Trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư/quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư/quyết định dự án... thì ghi rõ mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư theo giấy tờ đã cấp. Trường hợp đề nghị giao đất xây dựng công trình ngầm thì ghi rõ diện tích đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm quy định tại Điều 216 Luật Đất đai.

<sup>5</sup> Giao đất không thu tiền sử dụng đất; giao đất có thu tiền sử dụng đất; cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê; cho thuê đất thu tiền thuê đất hằng năm.

<sup>6</sup> Nêu rõ thuộc trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, miễn tiền thuê đất theo quy định nào của pháp luật (thời gian miễn tiền sử dụng đất, miễn tiền thuê đất, cơ sở pháp lý miễn tiền sử dụng đất, miễn tiền thuê đất)

<sup>7</sup> Thực hiện trong trường hợp hồ sơ giao đất, cho thuê; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và thuê rừng do người đề nghị lập phải có theo quy định.

<sup>8</sup> Ghi rõ họ và tên cá nhân, cá nhân đại diện cho người sử dụng đất quy định tại Điều 4 Luật Đất đai.

**Mẫu số 09a. Đơn đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT**Kính gửi: Cơ quan, người có thẩm quyền<sup>9</sup>:.....

1. Người đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất<sup>10</sup>:.....
2. Địa chỉ/trụ sở chính:.....
3. Thông tin liên hệ (điện thoại, fax, email...):.....
4. Thông tin thửa đất/khu đất:
  - Địa điểm thửa đất/khu đất (tại xã/phường..., tỉnh/thành phố ...):.....
  - Diện tích và mục đích sử dụng hiện tại<sup>11</sup>:.....
  - Thời hạn sử dụng đất: .....
  - Hình thức sử dụng đất<sup>12</sup>:.....
  - Số, ngày tháng năm ban hành văn bản của cấp có thẩm quyền về thửa đất/khu đất:.....
5. Nội dung đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất:
  - Diện tích và mục đích sử dụng đất đề nghị chuyển: .....
  - Diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền theo quy định của pháp luật về đất trồng lúa (m<sup>2</sup>) (nếu có): .....
  - Thời hạn sử dụng đất:.....
  - Hình thức sử dụng đất<sup>13</sup>:.....
6. Xác định trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định (nếu có)<sup>14</sup>:.....
7. Cam kết sử dụng đất đúng mục đích, chấp hành quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về đất trồng lúa; nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có), các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật (nếu có) đầy đủ, đúng hạn.  
Các cam kết khác (nếu có): .....
8. Tài liệu gửi kèm (nếu có)<sup>15</sup> .....

**Người làm đơn<sup>16</sup>***(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)*<sup>9</sup> UBND/ Chủ tịch UBND cấp có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.<sup>10</sup> Đối với cá nhân, người đại diện thì ghi rõ họ tên và thông tin về số, ngày/tháng/năm, cơ quan cấp Căn cước công dân hoặc số định danh hoặc Hộ chiếu...; đối với tổ chức thì ghi rõ thông tin như trong Quyết định thành lập cơ quan, tổ chức sự nghiệp/văn bản công nhận tổ chức tôn giáo/đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư đối với doanh nghiệp/tổ chức kinh tế...<sup>11</sup> Ghi theo loại đất trong giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đã cấp, trường hợp không có giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất thì ghi theo giấy tờ khác có liên quan có thể hiện mục đích sử dụng đất đó.<sup>12</sup> Giao đất không thu tiền sử dụng đất; giao đất có thu tiền sử dụng đất; cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê; cho thuê đất thu tiền thuê đất hằng năm.<sup>13</sup> Giao đất không thu tiền sử dụng đất; giao đất có thu tiền sử dụng đất; cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê; cho thuê đất thu tiền thuê đất hằng năm.<sup>14</sup> Nêu rõ thuộc trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, miễn tiền thuê đất theo quy định nào của pháp luật<sup>15</sup> Thực hiện trong trường hợp hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất do người đề nghị lập phải có theo quy định.<sup>16</sup> Ghi rõ họ và tên cá nhân, cá nhân đại diện cho người sử dụng đất quy định tại Điều 4 Luật Đất đai.

**Mẫu số 09b. Văn bản đề nghị giao đất, cho thuê đất của Cơ quan ký kết Hợp đồng dự án BT**

**CƠ QUAN KÝ KẾT  
HỢP ĐỒNG DỰ ÁN BT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT  
ĐỂ THANH TOÁN HỢP ĐỒNG DỰ ÁN BT**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh/thành phố ...

Căn cứ Hợp đồng dự án BT đã được ký kết, phụ lục (nếu có) giữa ..... và .....;<sup>17</sup> đề nghị thanh toán của nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án và thực tế triển khai công trình BT, Cơ quan ký kết Hợp đồng dự án BT đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh/thành phố ... xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ... xem xét, quyết định giao đất, cho thuê đất cho nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án thực hiện tại quỹ đất thanh toán theo hợp đồng dự án BT, cụ thể như sau:

1. Người được giao đất, cho thuê đất<sup>18</sup>: .....
2. Địa chỉ trụ sở chính: .....
3. Địa chỉ liên hệ (điện thoại, fax, email...): .....
4. Địa điểm thửa đất/khu đất (tại xã/phường..., tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương...): .....
5. Diện tích đất (m<sup>2</sup>): .....
6. Đề sử dụng vào mục đích: .....
7. Hình thức sử dụng đất<sup>19</sup>: .....
8. Thời hạn sử dụng đất: .....
9. Thời gian dự kiến giao đất, cho thuê đất: .....
10. Thông tin khác liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất đối với quỹ đất thanh toán theo hợp đồng dự án BT (nếu có): .....

Cơ quan ký kết Hợp đồng dự án BT  
(Ký, đóng dấu)

<sup>17</sup> Ghi rõ số hiệu hợp đồng, các chủ thể trong Hợp đồng dự án BT

<sup>18</sup> Ghi rõ thông tin như trong đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư đối với doanh nghiệp/tổ chức kinh tế.

<sup>19</sup> Giao đất có thu tiền sử dụng đất; cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê; cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm.

**Mẫu số 10. Đơn đề nghị giao đất; cho thuê đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ<sup>20</sup>...**

Kính gửi: Cơ quan, người có thẩm quyền<sup>21</sup>:.....

1. Người đề nghị<sup>22</sup>:.....
2. Địa chỉ/trụ sở chính:.....
3. Thông tin liên hệ (điện thoại, fax, email...):.....
4. Địa điểm thửa đất/khu đất/khu rừng (tại xã/phường..., tỉnh/thành phố ...):.....
5. Diện tích đất (m<sup>2</sup>):...
6. Để sử dụng vào mục đích<sup>23</sup>:.....
7. Hình thức sử dụng đất<sup>24</sup>:.....
8. Thời hạn sử dụng đất:.....
9. Cam kết sử dụng đất, sử dụng rừng đúng mục đích, chấp hành quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về lâm nghiệp, pháp luật về đất trồng lúa và pháp luật khác có liên quan; nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có), các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật (nếu có) đầy đủ, đúng hạn.  
Các cam kết khác (nếu có): .....
10. Tài liệu gửi kèm (nếu có)<sup>25</sup> .....

**Người làm đơn<sup>26</sup>**

*(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)*

<sup>20</sup> Giao đất/ cho thuê đất.

<sup>21</sup> UBND/Chủ tịch UBND cấp có thẩm quyền giao đất; cho thuê đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng.

<sup>22</sup> Đối với cá nhân, người đại diện thì ghi rõ họ tên và thông tin về số, ngày/tháng/năm, cơ quan cấp Căn cước công dân hoặc số định danh hoặc Hộ chiếu...; đối với tổ chức thì ghi rõ thông tin như trong Quyết định thành lập cơ quan, tổ chức sự nghiệp/văn bản công nhận tổ chức tôn giáo/đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư đối với doanh nghiệp/tổ chức kinh tế...

<sup>23</sup> Trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư/quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư/quyết định dự án... thì ghi rõ mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư theo giấy tờ đã cấp. Trường hợp đề nghị giao đất xây dựng công trình ngầm thì ghi rõ diện tích đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm quy định tại Điều 216 Luật Đất đai.

<sup>24</sup> Giao đất có thu tiền sử dụng đất; cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê.

<sup>25</sup> Thực hiện trong trường hợp hồ sơ giao đất, cho thuê.

<sup>26</sup> Ghi rõ họ và tên cá nhân, cá nhân đại diện cho người sử dụng đất quy định tại Điều 4 Luật Đất đai.

**Mẫu số 11. Văn bản đề nghị miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM TÈN SỬ DỤNG ĐẤT,  
 TIỀN THUÊ ĐẤT**

Kính gửi: Cơ quan, người có thẩm quyền<sup>27</sup> .....

1. Người đề nghị<sup>28</sup>: .....
  2. Địa chỉ/trụ sở chính: .....
  3. Thông tin liên hệ (điện thoại, fax, email...): .....
  4. Địa điểm thửa đất/khu đất/khu rừng (tại xã/phường..., tỉnh/thành phố ...): .....
  5. Mục đích sử dụng đất<sup>29</sup>: .....
- (lấy ở mẫu 11)
6. Hình thức sử dụng đất<sup>30</sup>: .....
- 11): chỉ để giao đất có thu tiền, thuê đất trả 1 lần, thuê trả hằng năm, bỏ giao không thu tiền đi.
7. Thời hạn sử dụng đất: .....
  8. Miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất
    - a) Đối tượng, lý do miễn: .....
    - b) Diện tích được miễn: .....
    - c) Thời gian miễn tiền: .....
    - d) Thông tin miễn: .....
  9. Giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất<sup>31</sup>
    - a) Đối tượng, lý do đề nghị giảm: .....
    - b) Diện tích đề nghị giảm tiền sử dụng đất, thuê đất: .....
    - c) Mức đề nghị giảm: .....
  12. Các cam kết khác (nếu có): .....
  13. Tài liệu gửi kèm:
    - Các giấy tờ chứng minh đối tượng được miễn, giảm nghĩa vụ tài chính theo quy định pháp luật.

<sup>27</sup> Văn phòng Đăng ký đất đai/ Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã

<sup>28</sup> Đối với cá nhân, người đại diện thì ghi rõ họ tên và thông tin về số, ngày/tháng/năm, cơ quan cấp Căn cước công dân hoặc số định danh hoặc Hộ chiếu...; đối với tổ chức thì ghi rõ thông tin như trong Quyết định thành lập cơ quan, tổ chức sự nghiệp/văn bản công nhận tổ chức tôn giáo/đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư đối với doanh nghiệp/tổ chức kinh tế...

<sup>29</sup> Ghi theo Quyết định giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, ....

<sup>30</sup> Ghi theo Quyết định giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, ....

<sup>31</sup> Người sử dụng đất kê khai theo hồ sơ, giấy tờ theo quy định.

- Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

**Người làm đơn**  
*(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)*

**Mẫu số 12. Biên bản bàn giao đất; bàn giao rừng trên thực địa**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**  
**Bàn giao đất/bàn giao rừng trên thực địa**

Thực hiện Quyết định số... ngày... tháng... năm... của Ủy ban nhân dân... về việc giao đất; cho thuê đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng; điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, hôm nay ngày... tháng... năm... , tại..., thành phần gồm:

**I. ĐẠI DIỆN CƠ QUAN .....**

.....

**II. ĐẠI DIỆN ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG....**

.....

**III. BÊN NHẬN BÀN GIAO ĐẤT/BÀN GIAO RỪNG**

.....

**IV. CÁC BÊN TIẾN HÀNH BÀN GIAO ĐẤT/BÀN GIAO RỪNG TRÊN THỰC ĐỊA, CỤ THỂ NHƯ SAU:**

1. Giao nhận trên thực địa đối với thửa đất/khu đất số... tờ bản đồ số... tại... cho... (*tên người sử dụng đất*) đã được giao đất; cho thuê đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng; điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất... theo Quyết định số... ngày... tháng... năm... của Ủy ban nhân dân .....

2. Giao nhận thửa đất/khu đất nêu tại mục 1 phần này theo các mốc giới, ranh giới thửa đất/khu đất, diện tích... m<sup>2</sup> trên thực địa xác định theo tờ trích lục bản đồ địa chính (hoặc tờ trích đo địa chính) số... , tỷ lệ... do ... lập ngày... tháng... năm... và đã được... thẩm định, gồm:

.....

3. Giao nhận khu rừng nêu tại mục 1 phần này theo các mốc giới, ranh giới khu rừng, diện tích rừng .....m<sup>2</sup>, hiện trạng .....(rừng tự nhiên/rừng trồng), trữ lượng rừng .....m<sup>3</sup> (nếu có).

4. Biên bản được lập hồi... giờ... phút cùng ngày, đã đọc cho các bên tham dự cùng nghe, nhất trí thông qua ký tên dưới đây.

Biên bản này lập thành... bản có giá trị như nhau, gửi .....

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN...**  
*(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**ĐẠI DIỆN UBND ...**  
*(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**BÊN NHẬN BÀN GIAO ĐẤT/RỪNG**  
*(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)*

**Mẫu số 13. Tờ trình về việc giao đất; cho thuê đất; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng; chuyển hình thức sử dụng đất; điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư**

CƠ QUAN ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...

..., ngày... tháng... năm...

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc<sup>32</sup>.....**

Kính gửi: Cơ quan, người có thẩm quyền<sup>33</sup> .....

**I. Phần căn cứ .....**

- Căn cứ Luật Đất đai;
- Căn cứ Luật<sup>34</sup> ...;
- Căn cứ pháp luật khác có liên quan (nếu có);
- Căn cứ Nghị định....;
- Căn cứ<sup>35</sup> .....
- Xét đề nghị của<sup>36</sup>.....và hồ sơ.

**II. Phần nội dung trình.....**

1. Quá trình chuẩn bị, đánh giá hồ sơ đề nghị giao đất; cho thuê đất; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng; chuyển hình thức sử dụng đất; điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư: .....

2. Kết quả đánh giá về hồ sơ đề nghị giao đất; cho thuê đất; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng; chuyển hình thức sử dụng đất; điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; gia hạn sử dụng

<sup>32</sup> Ghi rõ theo từng loại hồ sơ: giao đất; cho thuê đất; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng; chuyển hình thức sử dụng đất; điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư...

<sup>33</sup> UBND/Chủ tịch UBND cấp có thẩm quyền giao đất; cho thuê đất; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng; chuyển hình thức sử dụng đất; điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư...

<sup>34</sup> Luật Lâm nghiệp trong trường hợp giao đất và giao rừng, cho thuê đất và cho thuê rừng hoặc Luật Xây dựng trong trường hợp phải tính chi phí xây dựng hạ tầng.

<sup>35</sup> Ghi rõ căn cứ để giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai, giao đất và giao rừng, cho thuê đất và cho thuê rừng theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về lâm nghiệp.

<sup>36</sup> Đối với cá nhân, người đại diện thì ghi rõ họ tên và thông tin về số, ngày/tháng/năm, cơ quan cấp Căn cước công dân hoặc số định danh hoặc Hộ chiếu...; đối với tổ chức thì ghi rõ thông tin như trong Quyết định thành lập cơ quan, tổ chức sự nghiệp/văn bản công nhận tổ chức tôn giáo/đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư đối với doanh nghiệp/tổ chức kinh tế...; đối với cơ quan ký kết hợp đồng dự án BT thì ghi rõ thông tin như trong Hợp đồng dự án BT.

đất khi hết thời hạn sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư:.....

3. Nội dung đề nghị giao đất; cho thuê đất; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng; chuyển hình thức sử dụng đất; điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư: .....

4. Đề nghị Ủy ban nhân dân... giao trách nhiệm cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan:

- Cơ quan có chức năng quản lý đất đai có trách nhiệm.....
- Cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng có trách nhiệm....
- Cơ quan thuế có trách nhiệm...
- Người sử dụng đất có trách nhiệm....
- Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan (nếu có).

5. Nội dung khác (nếu có):.....

**Nơi nhận:**

**CƠ QUAN .....**  
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Mẫu số 14. Quyết định giao đất; cho thuê đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng**

**CƠ QUAN, NGƯỜI CÓ  
THẨM QUYỀN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**QUYẾT ĐỊNH  
Về việc<sup>37</sup> ...**

**ỦY BAN NHÂN DÂN/CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ..**

*Căn cứ* ..... ;  
*Căn cứ Luật Đất đai*..... ;  
*Căn cứ Luật<sup>38</sup>* ..... ;  
*Căn cứ pháp luật khác có liên quan (nếu có);*  
*Căn cứ Nghị định* ..... ;  
*Căn cứ<sup>39</sup>* ..... ;  
*Xét đề nghị của* ..... tại Tờ trình số ... ngày... tháng... năm ...,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao cho ... (ghi tên và địa chỉ của người được giao đất) ... m<sup>2</sup> đất/Cho... (ghi tên và địa chỉ của người được cho thuê đất) thuê ... m<sup>2</sup> đất tại xã/phường..., thuộc tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương ...

1. Vị trí, ranh giới khu đất, khu rừng:

a) Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo tờ trích lục bản đồ địa chính (hoặc tờ trích đo địa chính) số ..., tỷ lệ ... do ... lập ngày ... tháng ... năm ... và đã được ... thẩm định;

b) Vị trí, ranh giới khu rừng được giới hạn bởi các điểm góc... có tọa độ thể hiện trên bản đồ... (bản đồ hiện trạng kèm theo).

2. Hình thức sử dụng đất<sup>40</sup>:.....

3. Thời hạn sử dụng đất là ..., kể từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

4. Phương thức giao đất/thuê đất<sup>41</sup>:.....

<sup>37</sup> Giao đất; cho thuê đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng.

<sup>38</sup> Luật Lâm nghiệp trong trường hợp giao đất và giao rừng, cho thuê đất và cho thuê rừng hoặc Luật Xây dựng trong trường hợp phải tính chi phí xây dựng hạ tầng.

<sup>39</sup> Ghi rõ căn cứ để giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai; giao đất và giao rừng, cho thuê đất và cho thuê rừng theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về lâm nghiệp.

<sup>40</sup> Giao đất không thu tiền sử dụng đất; giao đất có thu tiền sử dụng đất; cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê; cho thuê đất thu tiền thuê đất hằng năm.

<sup>41</sup> Ghi rõ: theo kết quả giao đất, thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất (trương ứng với trường hợp quy định tại Điều 125 Luật Đất đai) hoặc giao đất, thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất (trương ứng với trường hợp quy định tại Điều 126 Luật Đất đai) hoặc giao đất, thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất (trương ứng với

5. Mục đích sử dụng đất.....
6. Mục đích sử dụng rừng (nếu có) .....
7. Miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất<sup>42</sup>:.....
8. Những hạn chế về quyền của người sử dụng đất, khu rừng (nếu có):  
.....

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện.....

1. ...<sup>43</sup> tổ chức xác định giá đất đất cụ thể theo đối với trường hợp phải tính theo giá đất cụ thể;
2. ...<sup>44</sup> xác định chi phí xây dựng hạ tầng được xác định theo quy định của pháp luật về xây dựng;
3. ....<sup>45</sup>. chuyển phiếu chuyển thông tin sang cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính.
3. ....<sup>46</sup>xác định và ban hành thông báo số tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa phải nộp (nếu có); gửi thông báo kết quả hoàn thành nghĩa vụ tài chính cho Cơ quan có chức năng quản lý đất đai và người sử dụng đất.
4. ...<sup>47</sup> xác định tiền sử dụng đất, đơn giá thuê đất, tiền thuê đất phải nộp; căn cứ hồ sơ đề nghị miễn, giảm tiền sử dụng, tiền thuê đất để xác định số tiền sử dụng, tiền thuê đất được miễn, giảm theo quy định; theo dõi trường hợp miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; xác định khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, chậm nộp, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí...; ban hành thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các nghĩa vụ tài chính về đất đai khác phải nộp (nếu có); gửi thông báo kết quả hoàn thành nghĩa vụ tài chính cho Cơ quan có chức năng quản lý đất đai và người sử dụng đất.
5. ...<sup>48</sup> làm thủ tục để được miễn tiền thuê đất một số năm, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; chịu trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có) và các nghĩa vụ tài chính về đất đai khác (nếu có).
6. ...<sup>49</sup> bàn giao đất, bàn giao rừng trên thực địa.....
7. ...<sup>50</sup>trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.
8. ...<sup>51</sup>chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai;...<sup>52</sup> cập nhật, lưu trữ hồ sơ theo pháp luật về lâm nghiệp (nếu có).
9. Các nội dung khác (nếu có).

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

---

trường hợp quy định tại Điều 124 Luật Đất đai).

<sup>42</sup> Ghi rõ nội dung: đối tượng, lý do, thời gian miễn tiền tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

<sup>43</sup> Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh/ cấp xã.

<sup>44</sup> Cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp tỉnh/ cấp xã.

<sup>45</sup> Cơ quan có chức năng quản lý đất đai có nhiệm vụ lập Phiếu chuyển thông tin.

<sup>46</sup> Cơ quan chuyên môn về tài chính cấp xã.

<sup>47</sup> Cơ quan thuế.

<sup>48</sup> Người được giao đất; cho thuê đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng.

<sup>49</sup> Cơ quan có chức năng quản lý đất đai

<sup>50</sup> Cơ quan có chức năng quản lý đất đai

<sup>51</sup> Văn phòng đăng ký đất đai/ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.

<sup>52</sup> Cơ quan lâm nghiệp.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân..., thủ trưởng các cơ quan chuyên môn và người được giao đất; cho thuê đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân... chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của.

*Nơi nhận:*

**CƠ QUAN, NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN**  
*(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**Mẫu số 15. Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai**

.....  
(TÊN ĐƠN VỊ CHUYỂN  
THÔNG TIN)  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: ...../PCTT

....., ngày ... tháng .... năm ....

**PHIẾU THÔNG TIN ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

Kính gửi: .....

**I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC**

1. Mã số hồ sơ thủ tục hành chính<sup>(1)</sup>: .....
2. Ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ<sup>(2)</sup>: .....
3. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính<sup>(3)</sup>: .....
4. Căn cứ pháp lý<sup>53</sup>: .....

**II. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT****1. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT/ NGƯỜI NHẬN CHUYỂN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

1. Tên<sup>(4)</sup>: .....
  2. Địa chỉ<sup>(5)</sup>: .....
- Xã/phường/đặc khu:.....Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương:.....
3. Số điện thoại liên hệ: ..... Email (nếu có): .....
  4. Mã số thuế (nếu có): .....
  5. Giấy tờ pháp nhân/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân<sup>(6)</sup>:  
Loại giấy tờ:.....Số giấy tờ:.....Ngày sinh<sup>(7)</sup>:.....

*(Trường hợp có nhiều đồng sử dụng, sở hữu thì kê khai thông tin một người đại diện; đồng thời lập danh sách theo Bảng 1 đính kèm)*

**2. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI CHUYỂN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

1. Tên<sup>(4)</sup>: .....
  2. Địa chỉ<sup>(5)</sup>: .....
- Xã/phường/đặc khu:.....Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương:.....
3. Số điện thoại liên hệ: ..... Email (nếu có): .....
  4. Mã số thuế (nếu có): .....
  5. Giấy tờ pháp nhân/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân<sup>(6)</sup>:  
Loại giấy tờ:.....Số giấy tờ:.....Ngày sinh<sup>(7)</sup>:.....

<sup>53</sup> Ghi căn cứ tại điểm...khoản...Điều...Nghị định... để có căn cứ xác định NVTC (không cần hồ sơ kèm theo)

(Trường hợp có nhiều người đồng sử dụng, sở hữu thì kê khai thông tin một người đại diện; đồng thời lập danh sách theo Bảng 2)

### III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT

1. Thửa đất số<sup>(8)</sup>: .....; Tờ bản đồ số: .....

2. Địa chỉ tại: .....

Xã/phường/Đặc khu:.....Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương:.....

3. Giá đất

Đường:.....Đoạn đường:..... Vị trí:..... Thông tin khác:.....

| Loại giá                                       | Đơn giá (VNĐ/m <sup>2</sup> ) |
|--|-------------------------------|
| Giá đất theo bảng giá:                         |                               |
| Hệ số điều chỉnh giá đất (nếu có):             |                               |
| Giá đất cụ thể:                                |                               |
| Giá đất trúng đấu giá:                         |                               |
| Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất: |                               |

4. Diện tích thửa đất: ..... m<sup>2</sup>:

- Diện tích sử dụng chung: ..... m<sup>2</sup>

- Diện tích sử dụng riêng: ..... m<sup>2</sup>

- Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: ..... m<sup>2</sup>

- Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: ..... m<sup>2</sup>

- Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: ..... m<sup>2</sup>

- Diện tích đất trong hạn mức: ..... m<sup>2</sup>

- Diện tích đất ngoài hạn mức: ..... m<sup>2</sup>

- Diện tích sử dụng trái mục đích: ..... m<sup>2</sup>

- Diện tích đất lấn chiếm: ..... m<sup>2</sup>

- .....

5. Nguồn gốc sử dụng đất: .....

6. Mục đích sử dụng đất<sup>(9)</sup>: .....

Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:

.....

7. Thời hạn sử dụng đất:

- Ổn định lâu dài

- Có thời hạn: .....năm. Từ ngày ...../...../..... đến ngày: ...../...../.....

- Gia hạn ..... năm. Từ ngày ...../...../..... đến ngày: ...../...../.....

8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: ...../...../.....

9. Hình thức sử dụng đất<sup>(10)</sup>: .....

10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất<sup>(11)</sup>: .....

Loại giấy tờ:.....Số:.....ngày cấp:.....nơi cấp:.....

(Trường hợp có nhiều thửa đất thì lập danh sách theo Bảng 3)

#### **IV. THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

1. Loại nhà ở, công trình: .....; cấp hạng nhà ở, công trình: .....

2. Diện tích xây dựng: .....m<sup>2</sup>

3. Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng: .....m<sup>2</sup>

4. Diện tích sở hữu chung: .....m<sup>2</sup>; Diện tích sở hữu riêng: .....m<sup>2</sup>

5. Số tầng: ..... tầng; trong đó, số tầng nổi: .....tầng, số tầng hầm: .....tầng

6. Nguồn gốc: .....

7. Năm hoàn thành xây dựng: .....

8. Thời hạn sở hữu đến: .....

(Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình thì lập danh sách theo Bảng 4)

#### **V. TRƯỜNG HỢP ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**

1. Loại biến động (chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho).....

2. Loại tài sản biến động (quyền sử đất, tài sản gắn liền với đất,...).....

3. Giá trị hợp đồng chuyển nhượng/nhận thừa kế/nhận tặng cho (thể hiện nếu có thông tin)

- Giá trị đất (nếu có):

- Giá trị tài sản trên đất (nếu có):

- Giá trị đất+tài sản trên đất (trường hợp hợp đồng không kê khai tách giá trị tài sản và đất):

#### **VI. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT ĐỂ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM TRONG LÒNG ĐẤT, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC**

1. Đối với thuê đất để xây dựng công trình ngầm trong lòng đất (không phải là phần ngầm của công trình xây dựng trên mặt đất và không phải là đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm):

- Diện tích đất: .....m<sup>2</sup>

- Giá đất tính tiền thuê đất: .....

2. Đối với thuê đất có mặt nước:

- Diện tích đất: .....m<sup>2</sup>

- Diện tích mặt nước: .....m<sup>2</sup>

- Giá đất để tính tiền thuê đất của phần diện tích đất: .....

#### **VII. THÔNG TIN VỀ NHU CẦU GHI NỢ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH (chỉ áp dụng đối**

|  |
|--|
| với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ)  |
| 1. Trường hợp ghi nợ:.....   |
| 2. Thời điểm bắt đầu ghi nợ:.....  |
| 3. Tiền sử dụng đất: .....   |
| 4. Lệ phí trước bạ: .....  |
| <b>VIII. THÔNG TIN VỀ ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MIỄN, GIẢM NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI</b> (theo hồ sơ đề nghị miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất <sup>54</sup> ) |
| <b>1. Thông tin miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất</b>   |
| 1.1. Đối tượng, lý do miễn.....  |
| 1.2. Diện tích được miễn.....  |
| 1.3. Quyết định miễn:<br>Số ..... Ngày:..... Cơ quan ban hành.....   |
| 1.4. Thông tin miễn:.....  |
| <b>2. Thông tin giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất</b>   |
| 2.1. Đối tượng, lý do NNT đề nghị giảm .....   |
| 2.2. Diện tích NNT đề nghị giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất .....  |
| 2.3. Mức giảm NNT đề nghị .....  |
| <b>IX. THÔNG TIN CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH</b>   |
| 1. Chi phí hạ tầng: (do Cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cung cấp) <sup>55</sup>   |
| 1.1. Số văn bản .....  |
| Ngày.....  |
| 1.2. Số tiền:.....   |
| 2. Các khoản giảm trừ khác   |
| 2.1. Số văn bản .....  |
| 2.2. Ngày quyết định.....  |
| 2.3. Số tiền:.....   |
| 2.4. Loại giảm trừ:.....   |
| <b>IX. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP</b>   |
| .....  |

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

<sup>54</sup> Trường hợp trong thời hạn quy định Cơ quan có chức năng quản lý đất đai chưa nhận được hồ sơ về miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của tổ chức, cá nhân mà đã có đầy đủ các thông tin địa chính của Phiếu thông tin này thì thực hiện chuyển Phiếu thông tin đến cơ quan thuế không bao gồm thông tin về nội dung miễn giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

<sup>55</sup> Trường hợp trong thời hạn quy định Cơ quan có chức năng quản lý đất đai không nhận được thông tin về chi phí hạ tầng do Cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng chuyển đến thì thực hiện chuyển Phiếu thông tin

## HƯỚNG DẪN GHI MỘT SỐ THÔNG TIN TẠI PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN

### **Mục I.**

- (1) Ghi Mã số hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.
- (2) Ghi theo thời gian nhận đủ hồ sơ hợp lệ trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
- (3) Ghi loại thủ tục như: Cấp Giấy chứng nhận lần đầu, chuyển nhượng, tặng cho, v.v...

### **Mục II.**

Ghi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất/người nhận chuyển quyền sử dụng đất, tài sản trên đất/người chuyển quyền sử dụng đất, tài sản trên đất. Trường hợp nhiều người cùng chung quyền sử dụng đất, cùng chung quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thì ghi thông tin một người đại diện và danh sách theo Bảng 1/Bảng 2.

- (4) Cá nhân ghi họ tên, năm sinh; Tổ chức ghi tên theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh, giấy phép đầu tư; cá nhân nước ngoài và người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài ghi họ tên, năm sinh, quốc tịch.
- (5) Địa chỉ để gửi Thông báo nghĩa vụ tài chính và trong trường hợp cần thiết liên lạc đề nghị cung cấp hồ sơ bổ sung theo quy định.
- (6) Ghi Quyết định thành lập hoặc Giấy phép đăng ký kinh doanh...đối với tổ chức; số hộ chiếu đối với cá nhân nước ngoài và người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài; số định danh đối với cá nhân trong nước.

### **Mục III.**

**Điểm 3.1.** Ghi thông tin thửa đất. Trường hợp có nhiều thửa đất thì lập danh sách theo bảng 3.

- (7) Ghi số nhà, tên đường, phố (nếu có); tên điểm dân cư (tổ dân phố, thôn, xóm, làng, ấp, bản, bon, buôn, phum, sóc, điểm dân cư tương tự) hoặc tên khu vực, xứ đồng (đối với thửa đất ngoài khu dân cư); tên đơn vị hành chính các cấp xã, tỉnh nơi có thửa đất.
- (8) Mục đích sử dụng đất theo phân loại đất và là mục đích tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất hoặc mục đích sau khi chuyển mục đích sử dụng đất.
- (9) Ghi hình thức sử dụng đất như: Giao đất không thu tiền sử dụng đất/Giao đất có thu tiền sử dụng đất/Thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê/Thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm; trường hợp chuyển hình thức sử dụng đất thì ghi hình thức sử dụng đất trước khi chuyển và sau khi chuyển.
- (10) Ghi tên loại giấy tờ, số, ngày, tháng, năm và trích yếu của văn bản. Ví dụ: Quyết định giao đất số 15/QĐ-UBND ngày 28/6/2016 về việc giao đất tái định cư v.v...

**Điểm 3.2.** Ghi thông tin về tài sản gắn liền với đất theo Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất. Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình thì lập danh sách theo bảng 4





**Mẫu số 16. Đơn đề nghị chuyển hình thức sử dụng đất****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng .... năm ....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN HÌNH THỨC SỬ DỤNG ĐẤT**Kính gửi: Cơ quan, người có thẩm quyền<sup>56</sup> .....

1. Người đề nghị<sup>57</sup>:.....
2. Địa chỉ/trụ sở chính:.....
3. Thông tin liên hệ (điện thoại, fax, email.....):.....
4. Thông tin thửa đất/khu đất:
  - Địa điểm thửa đất/khu đất (tại xã/phường..., tỉnh/thành phố ...):.....
  - Diện tích và mục đích sử dụng hiện tại<sup>58</sup>:.....
  - Thời hạn sử dụng đất:.....
  - Hình thức sử dụng đất<sup>59</sup>:.....
  - Số, ngày tháng năm ban hành văn bản của cấp có thẩm quyền về thửa đất/khu đất:.....
5. Nội dung đề nghị chuyển hình thức sử dụng đất:
  - Diện tích (m<sup>2</sup>):.....
  - Mục đích sử dụng đất<sup>60</sup>:.....
  - Thời hạn sử dụng đất:.....
  - Chuyển từ hình thức .....sang hình thức.....theo quy định của pháp luật về đất đai<sup>61</sup>
6. Xác định trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định (nếu có)<sup>62</sup>:.....
7. Cam kết sử dụng đất đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật đất đai, pháp luật về đất trồng lúa; nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật (nếu có) đầy đủ, đúng hạn.  
Các cam kết khác (nếu có): .....
8. Tài liệu gửi kèm (nếu có)<sup>63</sup>: .....

**Người làm đơn<sup>64</sup>***(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)*<sup>56</sup> UBND/Chủ tịch UBND cấp có thẩm quyền chuyển hình thức sử dụng đất.<sup>57</sup> Đối với cá nhân, người đại diện thì ghi rõ họ tên và thông tin về số, ngày/tháng/năm, cơ quan cấp Căn cước công dân hoặc số định danh hoặc Hộ chiếu...; đối với tổ chức thì ghi rõ thông tin như trong Quyết định thành lập cơ quan, tổ chức sự nghiệp/văn bản công nhận tổ chức tôn giáo/đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư đối với doanh nghiệp/tổ chức kinh tế...<sup>58</sup> Ghi theo loại đất trong giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đã cấp, trường hợp không có giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất thì ghi theo giấy tờ khác có liên quan có thể hiện mục đích sử dụng đất đó.<sup>59</sup> Giao đất không thu tiền sử dụng đất; giao đất có thu tiền sử dụng đất; cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê; cho thuê đất thu tiền thuê đất hằng năm.<sup>60</sup> Ghi theo loại đất xác định theo quy định của pháp luật về đất đai hiện hành.<sup>61</sup> Ví dụ: từ hình thức Nhà nước cho thuê đất thu tiền hằng năm sang hình thức Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê.<sup>62</sup> Nêu rõ thuộc trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, miễn tiền thuê đất theo quy định nào của pháp luật<sup>63</sup> Thực hiện trong trường hợp hồ sơ đề nghị thay đổi hình thức sử dụng đất do người sử dụng đất lập phải có theo quy định.<sup>64</sup> Ghi rõ họ và tên cá nhân, cá nhân đại diện cho người sử dụng đất quy định tại Điều 4 Luật Đất đai.

**Mẫu số 17. Đơn đề nghị gia hạn sử dụng đất****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày .... tháng ... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN SỬ DỤNG ĐẤT**Kính gửi: Cơ quan, người có thẩm quyền<sup>1</sup>...

1. Người đề nghị<sup>2</sup>: .....
2. Địa chỉ/trụ sở chính: .....
3. Địa chỉ liên hệ (điện thoại, fax, email...): .....
4. Thông tin về thửa đất/khu đất đang sử dụng:
  - a) Thửa đất số:.....; 4.2. Tờ bản đồ số: .....
  - b) Diện tích đất (m<sup>2</sup>):.....
  - c) Mục đích sử dụng đất<sup>3</sup>: .....
  - d) Thời hạn sử dụng đất: .....
  - đ) Tài sản gắn liền với đất hiện có: .....
  - e) Địa điểm thửa đất/khu đất (tại xã..., tỉnh...): .....
  - g) Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đã cấp:  
Số phát hành: ...; Số vào sổ: ....., ngày cấp: .....
5. Nội dung đề nghị gia hạn:
  - a) Thời gian đề nghị gia hạn sử dụng đất: ... đến ngày... tháng... năm.....
  - b) Lý do gia hạn sử dụng đất: .....
 Xác định trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định (nếu có):.....
6. Giấy tờ nộp kèm theo đơn này gồm có<sup>4</sup>:.....
7. Cam kết sử dụng đất đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật về đất đai, nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất (nếu có) đầy đủ, đúng hạn;  
Các cam kết khác (nếu có): .....

**Người làm đơn***(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)*

<sup>1</sup> UBND/Chủ tịch UBND cấp có thẩm quyền giao đất/cho thuê đất/cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

<sup>2</sup> Đối với cá nhân, người đại diện thì ghi rõ họ tên và thông tin về số, ngày/tháng/năm, cơ quan cấp Căn cước công dân hoặc số định danh hoặc Hộ chiếu...; đối với tổ chức thì ghi rõ thông tin như trong Quyết định thành lập cơ quan, tổ chức sự nghiệp/văn bản công nhận tổ chức tôn giáo/đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư đối với doanh nghiệp/tổ chức kinh tế...

<sup>3</sup> Trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư/quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư/quyết định dự án... thì ghi rõ mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư theo giấy tờ đã cấp.

<sup>4</sup> Giấy tờ quy định tại điểm 1.3 khoản 1 Điều 11 Quyết định này.

**Mẫu số 18. Đơn đề nghị điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**.....  
..., ngày... tháng... năm...**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư**Kính gửi: Cơ quan, người có thẩm quyền<sup>1</sup>...

1. Người sử dụng đất<sup>2</sup>: .....
2. Địa chỉ/trụ sở chính: .....
3. Địa chỉ liên hệ (điện thoại, fax, email...): .....
4. Thông tin về thửa đất/khu đất đang sử dụng:
  - a) Thửa đất số: ..... ; 4.2. Tờ bản đồ số: .....
  - b) Diện tích đất (m<sup>2</sup>): .....
  - c) Mục đích sử dụng đất<sup>3</sup>: .....
  - d) Thời hạn sử dụng đất: .....
  - đ) Tài sản gắn liền với đất hiện có: .....
  - e) Địa điểm thửa đất/khu đất (tại xã, tỉnh...): .....
  - g) Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đã cấp:  
Số phát hành:....; Số vào sổ: ....., Ngày cấp: .....
5. Nội dung xin điều chỉnh thời hạn sử dụng đất: từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm...
6. Lý do xin điều chỉnh thời hạn sử dụng đất: .....
7. Giấy tờ nộp kèm theo đơn này gồm có: .....
8. Cam kết sử dụng đất đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật đất đai, nộp tiền sử dụng đất (nếu có) đầy đủ, đúng hạn.  
Các cam kết khác (nếu có): .....

**Người làm đơn***(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)*

**Mẫu số 19. Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất****CƠ QUAN, NGƯỜI CÓ  
THẨM QUYỀN****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**QUYẾT ĐỊNH  
Về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất****ỦY BAN NHÂN DÂN/CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP  
TỈNH/CẤP XÃ...***Căn cứ* .....*Căn cứ Luật Đất đai*.....*Căn cứ Luật*<sup>65</sup> .....*Căn cứ pháp luật khác có liên quan (nếu có);**Căn cứ Nghị định* .....*Căn cứ*<sup>66</sup> .....*Xét đề nghị của* ..... tại Tờ trình số ... ngày... tháng... năm ...,**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho ... (*ghi tên và địa chỉ của người sử dụng đất*) được chuyển mục đích sử dụng ...m<sup>2</sup> đất<sup>67</sup> ... tại xã/phường ..., tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương... sang mục đích... và hình thức sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất là<sup>68</sup>...

Vị trí, ranh giới thửa đất/khu đất được xác định theo tờ trích lục bản đồ địa chính (hoặc tờ trích đo địa chính) số..., tỷ lệ... do... lập ngày... tháng... năm .....

Thời hạn sử dụng đất là... , kể từ ngày... tháng ... năm<sup>69</sup> ...

Miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất<sup>70</sup>:.....

Hạn chế trong việc sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất.....

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện.....

1. ...<sup>71</sup> tổ chức xác định giá đất đối với trường hợp tính theo giá đất cụ thể ;

<sup>65</sup> Luật Xây dựng trong trường hợp phải tính chi phí xây dựng hạ tầng.

<sup>66</sup> Ghi rõ căn cứ để chuyển mục đích sử dụng đất.

<sup>67</sup> Ghi theo loại đất trong giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đã cấp, trường hợp không có giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất thì ghi theo giấy tờ khác có liên quan có thể hiện mục đích sử dụng đất đó

<sup>68</sup> Ghi rõ hình thức sử dụng cụ thể: giao đất không thu tiền sử dụng đất (nếu tương ứng với trường hợp quy định tại Điều 118 Luật Đất đai) hoặc giao đất có thu tiền sử dụng đất (nếu tương ứng với trường hợp quy định tại Điều 119 Luật Đất đai) thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm (nếu tương ứng với trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120 Luật Đất đai) hoặc thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê (nếu tương ứng với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 120 Luật Đất đai);

<sup>69</sup> Ghi: đến ngày ... tháng ... năm ... đối với trường hợp sử dụng đất có thời hạn sau khi chuyển mục đích sử dụng đất ghi là ổn định lâu dài đối với trường hợp thời hạn sử dụng đất là ổn định lâu dài;

<sup>70</sup> Ghi rõ nội dung: đối tượng, lý do, diện tích, thời gian miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

<sup>71</sup> Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh/ cấp xã.

2. ...<sup>72</sup>xác định chi phí xây dựng hạ tầng được xác định theo quy định của pháp luật về xây dựng;

3. ...<sup>73</sup> chuyển phiếu chuyển thông tin sang cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính.

4. ....<sup>74</sup>xác định và ban hành thông báo số tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa phải nộp (nếu có); gửi thông báo kết quả hoàn thành nghĩa vụ tài chính cho Cơ quan có chức năng quản lý đất đai và người sử dụng đất.

5. ...<sup>75</sup> xác định tiền sử dụng đất, đơn giá thuê đất, tiền thuê đất phải nộp; căn cứ hồ sơ đề nghị miễn, giảm tiền sử dụng, tiền thuê đất để xác định số tiền sử dụng, tiền thuê đất được miễn, giảm theo quy định; theo dõi trường hợp miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; xác định khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, chậm nộp, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí... ; ban hành thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các nghĩa vụ tài chính về đất đai khác phải nộp (nếu có); gửi thông báo kết quả hoàn thành nghĩa vụ tài chính cho Cơ quan có chức năng quản lý đất đai và người sử dụng đất.

6. ...<sup>76</sup> làm thủ tục để được miễn tiền thuê đất một số năm, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; chịu trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có) và các nghĩa vụ tài chính về đất đai khác (nếu có).

7. ...<sup>77</sup> bàn giao đất, bàn giao rừng trên thực địa.

8. ...<sup>78</sup> chỉnh lý hồ sơ địa chính, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định.

9. Các nội dung khác (nếu có).

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân..., thủ trưởng các cơ quan chuyên môn và người sử dụng đất có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân... chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của...

**Nơi nhận:**

**CƠ QUAN, NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN**  
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

<sup>72</sup> Cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp tỉnh/ cấp xã.

<sup>73</sup> Cơ quan có chức năng quản lý đất đai lập Phiếu chuyển thông tin

<sup>74</sup> Cơ quan chuyên môn về tài chính cấp xã.

<sup>75</sup> Cơ quan thuế.

<sup>76</sup> Người được giao đất; cho thuê đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng.

<sup>77</sup> Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh/ cấp xã.

<sup>78</sup> Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.

**Mẫu số 20. Quyết định chuyển hình thức sử dụng đất****CƠ QUAN, NGƯỜI CÓ  
THÂM QUYỀN****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**QUYẾT ĐỊNH  
Về việc chuyển hình thức sử dụng đất****ỦY BAN NHÂN DÂN/CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ...**

*Căn cứ* ..... ;  
*Căn cứ Luật Đất đai* ..... ;  
*Căn cứ Nghị định* ..... ;  
*Căn cứ*<sup>79</sup> ..... ;  
*Xét đề nghị của ... tại Tờ trình số... ngày... tháng... năm...,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép ... (*ghi tên và địa chỉ của người sử dụng đất*) đang sử dụng ...m<sup>2</sup> đất<sup>80</sup>... theo hình thức<sup>81</sup>... tại (*ghi địa chỉ thửa đất/khu đất*) ... chuyển sang hình thức sử dụng đất là<sup>82</sup>..., cụ thể:

- Miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất<sup>83</sup> (nếu có):.....

- .....

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện.....

1. ...<sup>84</sup> tổ chức xác định giá đất đối với trường hợp tính theo giá đất cụ thể.
2. ...<sup>85</sup> xác định chi phí xây dựng hạ tầng được xác định theo quy định của pháp luật về xây dựng.
3. ...<sup>86</sup> chuyển phiếu chuyên thông tin sang cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính.

<sup>79</sup> Ghi theo từng loại căn cứ cụ thể theo quy định của pháp luật.

<sup>80</sup> Ghi theo loại đất xác định theo quy định của pháp luật về đất đai hiện hành.

<sup>81</sup> Ghi rõ hình thức sử dụng đất như Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất/Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất/Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm/Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê.

<sup>82</sup> Ghi rõ hình thức sử dụng đất sau khi chuyển như Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất/Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất/Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm/Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê.

<sup>83</sup> Ghi rõ nội dung: đối tượng lý do, diện tích, thời gian được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất..

<sup>84</sup> Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh/ xã.

<sup>85</sup> Cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp tỉnh hoặc cấp xã.

4. ....<sup>87</sup> xác định và ban hành thông báo số tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa phải nộp (nếu có); gửi thông báo kết quả hoàn thành nghĩa vụ tài chính cho Cơ quan có chức năng quản lý đất đai và người sử dụng đất.

4. ...<sup>88</sup> xác định tiền sử dụng đất, đơn giá thuê đất, tiền thuê đất phải nộp; căn cứ hồ sơ đề nghị miễn, giảm tiền sử dụng, tiền thuê đất để xác định số tiền sử dụng, tiền thuê đất được miễn, giảm theo quy định; theo dõi trường hợp miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; xác định khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, chậm nộp, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí... ; ban hành thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các nghĩa vụ tài chính về đất đai khác phải nộp (nếu có); gửi thông báo kết quả hoàn thành nghĩa vụ tài chính cho Cơ quan có chức năng quản lý đất đai và người sử dụng đất.

5. ...<sup>89</sup> làm thủ tục để được miễn tiền thuê đất một số năm, giảm tiền thuê đất, giảm tiền sử dụng đất, khoản được trừ vào tiền sử dụng đất/tiền thuê đất, ghi nợ tiền sử dụng đất/tiền thuê đất theo quy định; chịu trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất, tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có) và các nghĩa vụ tài chính về đất đai khác (nếu có).

6. ...<sup>90</sup> chỉnh lý hồ sơ địa chính, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và trả kết quả theo quy định.

7. Các nội dung khác (nếu có).

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân ..., thủ trưởng các cơ quan chuyên môn và người sử dụng đất có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân... chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của ..../.

**Nơi nhận:**

**CƠ QUAN, NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN**  
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

<sup>86</sup> Cơ quan có chức năng quản lý đất đai được giao nhiệm vụ lập Phiếu chuyên thông tin

<sup>87</sup> Cơ quan chuyên môn về tài chính cấp xã.

<sup>88</sup> Cơ quan thuế.

<sup>89</sup> Người được giao đất; cho thuê đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng.

<sup>90</sup> Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.

**Mẫu số 21. Quyết định gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất****CƠ QUAN, NGƯỜI CÓ  
THÂM QUYỀN****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**QUYẾT ĐỊNH  
Về việc gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất****ỦY BAN NHÂN DÂN/CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ...**

Căn cứ .....;

Căn cứ Luật Đất đai .....;

Căn cứ Nghị định .....;

Căn cứ.....;

Xét đề nghị của ..... tại Tờ trình số ... ngày... tháng... năm .....,

**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Gia hạn sử dụng đất cho ... (ghi tên và địa chỉ của người được giao đất/cho thuê đất) ... m<sup>2</sup> đất tại xã/phường, tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương ...

Mục đích sử dụng đất .....

Thời hạn sử dụng đất được gia hạn là ..., kể từ ngày... tháng... năm<sup>91</sup>...

Vị trí, ranh giới thửa đất/khu đất được xác định theo tờ trích lục bản đồ địa chính (hoặc tờ trích đo địa chính) số ..., tỷ lệ ... do ... lập ngày ... tháng ... năm ...

Hình thức giao đất/cho thuê đất<sup>92</sup>: .....

Những hạn chế về quyền của người sử dụng đất (nếu có): .....

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện.....1. ...<sup>93</sup>tổ chức xác định giá đất đối với trường hợp tính theo giá đất cụ thể;2. ....<sup>94</sup>chuyển phiếu chuyển thông tin sang cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính.5. ...<sup>95</sup>xác định tiền sử dụng đất, đơn giá thuê đất, tiền thuê đất phải nộp; căn cứ hồ sơ đề nghị miễn, giảm tiền sử dụng, tiền thuê đất để xác định số tiền sử dụng, tiền thuê đất được miễn, giảm theo quy định; theo dõi trường hợp miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; xác định khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, chậm nộp, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí...; ban hành thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các nghĩa vụ tài chính về đất đai khác phải nộp

<sup>91</sup> Ghi: đến ngày... tháng... năm... đối với trường hợp giao đất/cho thuê đất có thời hạn. Ghi là ổn định lâu dài đối với trường hợp thời hạn sử dụng đất là ổn định lâu dài.

<sup>92</sup> Ghi rõ: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất/giao đất có thu tiền sử dụng đất/chuyển từ thuê đất sang giao đất/chuyển từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất...

<sup>93</sup> Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh/ cấp xã.

<sup>94</sup> Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh/ cấp xã.

<sup>95</sup> Cơ quan thuế.

(nếu có); gửi thông báo kết quả hoàn thành nghĩa vụ tài chính cho Cơ quan có chức năng quản lý đất đai và người sử dụng đất.

5. ....<sup>96</sup> làm thủ tục để được miễn tiền thuê đất một số năm, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; chịu trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có) và các nghĩa vụ tài chính về đất đai khác (nếu có).

6. ....<sup>97</sup> trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

7. ....<sup>98</sup> chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân... và người sử dụng đất có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân... chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên cổng thông tin điện tử của ./.

**Nơi nhận:**

**CƠ QUAN, NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN**  
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

---

<sup>96</sup> Người được giao đất; cho thuê đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng.

<sup>97</sup> Cơ quan chuyên môn nông nghiệp và môi trường cấp tỉnh/ cấp xã.

<sup>98</sup> Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.

**Mẫu số 22. Quyết định điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư****CƠ QUAN, NGƯỜI CÓ  
THÂM QUYỀN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư ...****ỦY BAN NHÂN DÂN/CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ...**

Căn cứ ..... ;

Căn cứ Luật Đất đai..... ;

Căn cứ Nghị định ..... ;

Căn cứ<sup>99</sup> ..... ;

Xét đề nghị của ..... tại Tờ trình số ... ngày... tháng... năm ...,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư ... cho ... (ghi tên và địa chỉ của người sử dụng đất) ... m<sup>2</sup> đất tại xã/phường tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương .....

Mục đích sử dụng đất .....

Thời hạn sử dụng đất được điều chỉnh là ..., kể từ ngày ... tháng ... năm<sup>100</sup> ...

Vị trí, ranh giới thửa đất/khu đất được xác định theo tờ trích lục bản đồ địa chính (hoặc tờ trích đo địa chính) số ..., tỷ lệ ... do ... lập ngày ... tháng ... năm ...

Hình thức sử dụng đất<sup>101</sup>: .....Miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất<sup>102</sup> (nếu có):.....

Những hạn chế về quyền của người sử dụng đất (nếu có):.....

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện.....

1. ....<sup>103</sup> tổ chức xác định giá đất đối với trường hợp tính theo giá đất cụ thể; chuyển phiếu chuyển thông tin sang cơ quan thuế.

2. ....<sup>104</sup> xác định và ban hành thông báo số tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa

<sup>99</sup> Ghi theo từng loại căn cứ cụ thể được quy định tại Điều 175 Luật Đất đai và Nghị định...

<sup>100</sup> Ghi: đến ngày... tháng... năm... đối với trường hợp giao đất/cho thuê đất có thời hạn.

<sup>101</sup> Ghi theo Quyết định giao đất/cho thuê đất.... (Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất/giao đất có thu tiền sử dụng đất/chuyển từ thuê đất sang giao đất/chuyển từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất...)

<sup>102</sup> Ghi rõ nội dung: đối tượng lý do, diện tích, mức được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

<sup>103</sup> Cơ quan có chức năng quản lý đất đai;

<sup>104</sup> Cơ quan chuyên môn về tài chính cấp xã;

phải nộp (nếu có); gửi thông báo kết quả hoàn thành nghĩa vụ tài chính cho Cơ quan có chức năng quản lý đất đai và người sử dụng đất.

3. ....<sup>105</sup> xác định tiền sử dụng đất, đơn giá thuê đất, tiền thuê đất phải nộp; căn cứ hồ sơ đề nghị miễn, giảm tiền sử dụng, tiền thuê đất để xác định số tiền sử dụng, tiền thuê đất được miễn, giảm theo quy định; theo dõi trường hợp miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; xác định khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, chậm nộp, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí...; ban hành thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các nghĩa vụ tài chính về đất đai khác phải nộp (nếu có); gửi thông báo kết quả hoàn thành nghĩa vụ tài chính cho Cơ quan có chức năng quản lý đất đai và người sử dụng đất.

4. ....<sup>106</sup> làm thủ tục để được miễn tiền thuê đất một số năm, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; chịu trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có) và các nghĩa vụ tài chính về đất đai khác (nếu có).

5. ....<sup>107</sup> trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (nếu có).

6. ....<sup>108</sup> chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân... và người sử dụng đất có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân... chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của ..../.

*Nơi nhận:*

**CƠ QUAN, NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN**  
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

<sup>105</sup> Cơ quan thuế

<sup>106</sup> Người sử dụng đất

<sup>107</sup> Cơ quan chuyên môn nông nghiệp và môi trường;

<sup>108</sup> Văn phòng Đăng ký đất đai.

**Mẫu số 23. Đơn đề nghị điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH QUYẾT ĐỊNH<sup>109</sup> ...**

Kính gửi: Cơ quan, người có thẩm quyền<sup>110</sup> .....

1. Người đề nghị<sup>111</sup>: .....
2. Địa chỉ/trụ sở chính: .....
3. Thông tin liên hệ (điện thoại, fax, email...): .....
4. Thông tin thửa đất/khu đất:
  - Địa điểm thửa đất/khu đất (tại xã/phường..., tỉnh/thành phố ...): .....
  - Diện tích và mục đích sử dụng hiện tại<sup>112</sup>: .....
  - Thời hạn sử dụng đất: .....
  - Hình thức sử dụng đất<sup>113</sup>: .....
  - Số, ngày tháng năm ban hành văn bản của cấp có thẩm quyền về thửa đất/khu đất: .....
5. Lý do đề nghị điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất: .....
6. Thông tin đề nghị điều chỉnh so với quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đã ban hành: .....
7. Xác định trường hợp được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định (nếu có)<sup>114</sup>: .....

<sup>109</sup> Ghi rõ đơn đề nghị điều chỉnh quyết định giao đất; quyết định cho thuê đất; quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc ghi rõ là đơn đề nghị sửa chữa thông tin sai sót trong quyết định giao đất/cho thuê đất/cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

<sup>110</sup> UBND/Chủ tịch UBND cấp có thẩm quyền quyết định giao đất; cho thuê đất; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

<sup>111</sup> Đối với cá nhân, người đại diện thì ghi rõ họ tên và thông tin về số, ngày/tháng/năm, cơ quan cấp Căn cước công dân hoặc số định danh hoặc Hộ chiếu...; đối với tổ chức thì ghi rõ thông tin như trong Quyết định thành lập cơ quan, tổ chức sự nghiệp/văn bản công nhận tổ chức tôn giáo/đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư đối với doanh nghiệp/tổ chức kinh tế...

<sup>112</sup> Ghi theo loại đất trong giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đã cấp, trường hợp không có giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất thì ghi theo giấy tờ khác có liên quan có thể hiện mục đích sử dụng đất đó.

<sup>113</sup> Giao đất không thu tiền sử dụng đất; giao đất có thu tiền sử dụng đất; cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê; cho thuê đất thu tiền thuê đất hằng năm.

<sup>114</sup> Nêu rõ thuộc trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, miễn tiền thuê đất theo quy định nào của pháp luật

8. Cam kết sử dụng đất đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về đất trồng lúa; nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền đền bù nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có), các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật (nếu có) đầy đủ, đúng hạn.

Các cam kết khác (nếu có): .....

8. Tài liệu gửi kèm (nếu có): .....

**Người làm đơn**

*(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)*

**Mẫu số 24. Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất**

**CƠ QUAN, NGƯỜI CÓ  
THẨM QUYỀN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất,  
cho phép chuyển mục đích sử dụng đất**

**ỦY BAN NHÂN DÂN/CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ...**

*Căn cứ* .....;

*Căn cứ Luật Đất đai*.....;

*Căn cứ Luật<sup>115</sup>* .....

*Căn cứ pháp luật khác có liên quan (nếu có);*

*Căn cứ Nghị định* .....

*Căn cứ<sup>116</sup>* .....

*Xét đề nghị của* ..... tại Tờ trình số ... ngày... tháng... năm ...,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh nội dung Quyết định số... ngày..., cụ thể như sau:

1. Các nội dung điều chỉnh:

- Điều chỉnh..... thành .....

- Điều chỉnh..... thành .....

- .....

2. Miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất<sup>117</sup> (nếu có):.....

3. ....

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện.....

1. ...<sup>118</sup> tổ chức xác định giá đất đối với trường hợp tính theo giá đất cụ thể;

2. ...<sup>119</sup> xác định chi phí xây dựng hạ tầng được xác định theo quy định của pháp luật về xây dựng.

3. ...<sup>120</sup>. chuyển phiếu chuyển thông tin sang cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính.

<sup>115</sup> Luật Xây dựng trong trường hợp phải tính chi phí xây dựng hạ tầng.

<sup>116</sup> Ghi rõ căn cứ để điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

<sup>117</sup> Ghi rõ nội dung: đối tượng lý do, diện tích, thời gian được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

<sup>118</sup> Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh hoặc cấp xã.

<sup>119</sup> Cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp tỉnh hoặc cấp xã.

4. ....<sup>121</sup> xác định và ban hành thông báo số tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa phải nộp (nếu có); gửi thông báo kết quả hoàn thành nghĩa vụ tài chính cho Cơ quan có chức năng quản lý đất đai và người sử dụng đất.

5. ...<sup>122</sup> xác định tiền sử dụng đất, đơn giá thuê đất, tiền thuê đất phải nộp; căn cứ hồ sơ đề nghị miễn, giảm tiền sử dụng, tiền thuê đất để xác định số tiền sử dụng, tiền thuê đất được miễn, giảm theo quy định; theo dõi trường hợp miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; xác định khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, chậm nộp, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí...; ban hành thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các nghĩa vụ tài chính về đất đai khác phải nộp (nếu có); gửi thông báo kết quả hoàn thành nghĩa vụ tài chính cho Cơ quan có chức năng quản lý đất đai và người sử dụng đất.

6. ...<sup>123</sup> làm thủ tục để được miễn tiền thuê đất một số năm, giảm tiền thuê đất, giảm tiền sử dụng đất, khoản được trừ vào tiền sử dụng đất/tiền thuê đất, ghi nợ tiền sử dụng đất/tiền thuê đất theo quy định; chịu trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất, tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có) và các nghĩa vụ tài chính về đất đai khác (nếu có).

7. ...<sup>124</sup> xác định mốc giới; bàn giao đất trên thực địa.

8. ...<sup>125</sup> chỉnh lý hồ sơ địa chính, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định.

9. Các nội dung khác (nếu có).

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân... và người sử dụng đất có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân... chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của..../.

**Nơi nhận:**

**CƠ QUAN, NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN**  
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

<sup>120</sup> Cơ quan có chức năng quản lý đất đai được giao nhiệm vụ lập Phiếu chuyển thông tin

<sup>121</sup> Cơ quan chuyên môn về tài chính cấp xã.

<sup>122</sup> Cơ quan thuế.

<sup>123</sup> Người được giao đất; cho thuê đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng.

<sup>124</sup> Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh/ cấp xã.

<sup>125</sup> Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.

**Mẫu số 25. Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**Kính gửi: .....<sup>(1)</sup>

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:

*(Trường hợp nhiều người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản thì kê khai tên người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản đó theo Mẫu số 25a)*

- a) Họ và tên<sup>(2)</sup>: .....
- b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân<sup>(3)</sup>: .....
- c) Mã số thuế (nếu có): .....
- d) Địa chỉ<sup>(4)</sup>: .....
- đ) Điện thoại liên hệ (nếu có): ..... Hộp thư điện tử (nếu có): .....

2. Thửa đất đăng ký (người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này):

*(Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp mà không đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc đề nghị cấp chung một Giấy chứng nhận cho nhiều thửa đất nông nghiệp thì không kê khai các nội dung tại Mục này mà chỉ ghi tổng số thửa và kê khai từng thửa đất theo Mẫu số 25b)*

- a) Thửa đất số<sup>(4a)</sup>: .....; Tờ bản đồ số<sup>(4b)</sup>: .....
- b) Địa chỉ<sup>(5)</sup>: .....
- c) Diện tích<sup>(6)</sup>: ..... m<sup>2</sup>; sử dụng chung: .....m<sup>2</sup>; sử dụng riêng: .....m<sup>2</sup>
- d) Sử dụng vào mục đích<sup>(7)</sup>: ....., từ thời điểm: .....
- đ) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất<sup>(8)</sup>: .....
- e) Nguồn gốc sử dụng đất<sup>(9)</sup>: .....
- g) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số ....., tờ bản đồ số ....., của ....., nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề .....<sup>(10)</sup>.

3. Nhà ở, công trình xây dựng (người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này):

*(Chỉ kê khai nếu có nhu cầu đăng ký hoặc chứng nhận quyền sở hữu tài sản; Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác trên cùng 01 thửa đất thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình theo Mẫu số 25c)*

- a) Loại nhà ở, công trình xây dựng<sup>(11)</sup>: .....
- b) Diện tích xây dựng<sup>(12)</sup>: ..... m<sup>2</sup>.
- c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng<sup>(13)</sup>: .....m<sup>2</sup>.
- d) Sở hữu chung<sup>(14)</sup>: ..... m<sup>2</sup>, sở hữu riêng<sup>(14)</sup>: ..... m<sup>2</sup>.

đ) Số tầng: ..... tầng; trong đó, số tầng nổi: ..... tầng, số tầng hầm: ..... tầng.

e) Nguồn gốc<sup>(15)</sup>: .....

g) Năm hoàn thành xây dựng<sup>(16)</sup>: .....

h) Thời hạn sở hữu đến<sup>(17)</sup>: .....

i) Cam kết chịu trách nhiệm về nhà ở, công trình xây dựng<sup>(18)</sup>:

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: (Đánh dấu  vào ô lựa chọn)

a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất

b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận

c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất (đối với cá nhân)

d) Đề nghị khác (nếu có): .....

5. Thông tin về đối tượng được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có)<sup>(19)</sup>:  
.....

6. Những giấy tờ nộp kèm theo<sup>(20)</sup>:

(1) .....

(2) .....

(3) .....

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..... ngày .... tháng... năm ...

**Người sử dụng đất/Người kê khai**

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu (nếu có))

**Hướng dẫn kê khai đơn:** “Lưu ý: xem kỹ hướng dẫn viết Đơn trước khi kê khai; không tẩy xóa, sửa chữa trên Đơn”

(1) Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thì ghi: “Ủy ban nhân dân/Chủ tịch UBND xã/phường/đặc khu ...”; đối với tổ chức, người gốc Việt Nam định cư nước ngoài thì ghi: “Sở Nông nghiệp và Môi trường ...”.

(2) Cá nhân: Ghi họ và tên bằng chữ in hoa, năm sinh theo giấy tờ nhân thân. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài: Ghi họ tên, năm sinh, quốc tịch. Cộng đồng dân cư: Ghi tên của cộng đồng dân cư. Tổ chức: Ghi theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh.

(3) Cá nhân: Ghi số định danh cá nhân hoặc số, ngày cấp và nơi cấp hộ chiếu.

Tổ chức: Ghi số, ngày ký, cơ quan ký văn bản theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh.

(4) Cá nhân: Ghi địa chỉ nơi đăng ký thường trú. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài: Ghi địa chỉ đăng ký thường trú ở Việt Nam (nếu có). Cộng đồng dân cư: Ghi địa chỉ nơi sinh hoạt chung của cộng đồng.

Tổ chức: Ghi địa chỉ trụ sở chính theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh.

(4a), (4b): Ghi đối với trường hợp người sử dụng đất có thông tin; trường hợp không có thông tin thì không phải kê khai nội dung này, cơ quan giải quyết thủ tục xác định thông tin này trong quá trình giải quyết thủ tục.

(5) Ghi số nhà, tên đường, phố (nếu có); tên điểm dân cư (tổ dân phố, thôn, xóm, làng, ấp, bản, bon, buôn, phum, sóc, điểm dân cư tương tự) hoặc tên khu vực, xứ đồng (đối với thửa đất ngoài khu dân cư); tên đơn vị hành chính các cấp xã, tỉnh nơi có thửa đất.

(6) Ghi diện tích của thửa đất bằng số Ả Rập, được làm tròn số đến một chữ số thập phân.

(7) Ghi mục đích chính đang sử dụng. Từ thời điểm ghi ngày ... tháng ... năm ...

- (8) Ghi “đến ngày .../.../...” hoặc “Lâu dài” hoặc ghi bằng dấu “-/-” nếu không xác định được thời hạn.
- (9) Ghi được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc cho thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm hoặc nhận chuyển quyền (chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, góp vốn) hoặc nguồn gốc khác như do ông cha để lại, lấn, chiếm, giao đất không đúng thẩm quyền, khai hoang...
- (10) Ghi theo văn bản xác lập quyền được sử dụng.
- (11) Ghi Nhà ở riêng lẻ/căn hộ chung cư/văn phòng/nhà xưởng ...
- (12) Đối với nhà ở riêng lẻ, công trình xây dựng độc lập ghi diện tích mặt bằng chiếm đất của nhà ở, công trình tại vị trí tiếp xúc với mặt đất theo mép ngoài tường bao của nhà ở, công trình được làm tròn số đến một chữ số thập phân.  
Đối với căn hộ chung cư, văn phòng, hạng mục công trình thuộc tòa nhà chung cư, tòa nhà hỗn hợp thì ghi diện tích sàn/diện tích sử dụng căn hộ chung cư, văn phòng, hạng mục công trình đó.
- (13) Đối với nhà ở, công trình một tầng thì không ghi nội dung này. Đối với nhà ở, công trình nhiều tầng thì ghi tổng diện tích mặt bằng sàn xây dựng của các tầng.
- (14) Diện tích “Sở hữu chung” là phần diện tích thuộc quyền sở hữu của nhiều người; Diện tích “Sở hữu riêng” là phần diện tích thuộc quyền sở hữu của một người (một cá nhân, một cộng đồng dân cư).
- (15) Ghi tự đầu tư xây dựng, mua, được tặng cho ...
- (16) Chủ sở hữu tài sản tự xác định và chịu trách nhiệm đối với nội dung kê khai.
- (17) Ghi “đến ngày .../.../...” hoặc ghi bằng dấu “-/-” nếu không xác định được thời hạn.
- (18) Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đề nghị chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng thuộc trường hợp phải xin phép xây dựng quy định tại khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 149 của Luật Đất đai mà không có giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền thì đánh dấu  vào ô lựa chọn.
- (19) Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thuộc đối tượng được miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định pháp luật thì ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm (ví dụ: thương binh, đối tượng chính sách, ...) vào mục này.
- (20) Đối với tổ chức thì phải nộp kèm theo Báo cáo kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất của tổ chức theo Mẫu số 23d hoặc Báo cáo kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất của người được giao quản lý đất/người được quản lý đất Mẫu số 23đ, trừ trường hợp tổ chức nhận chuyển nhượng dự án đầu tư có sử dụng đất.  
Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thuộc đối tượng được miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định pháp luật thì nộp giấy tờ chứng minh là đối tượng được miễn, giảm theo quy định pháp luật về quản lý thuế.

**Mẫu số 25a. Danh sách những người sử dụng chung thửa đất, sở hữu chung tài sản gắn liền với đất**

**DANH SÁCH  
NHỮNG NGƯỜI SỬ DỤNG CHUNG THỬA ĐẤT, SỞ HỮU CHUNG TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

Sử dụng chung thửa đất: ; Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất:  (Đánh dấu vào ô lựa chọn)

| Số thứ tự | Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất | Năm sinh | Giấy tờ pháp nhân, nhân thân |     |                      |             | Địa chỉ |
|-----------|--|----------|------------------------------|-----|----------------------|-------------|---------|
|           |  |          | Loại giấy tờ                 | Số  | Ngày, tháng, năm cấp | Cơ quan cấp |         |
| (1)       | (2)  | (3)      | (4)                          | (5) | (6)                  | (7)         | (8)     |
| 1         |  |          |                              |     |                      |             |         |
| 2         |  |          |                              |     |                      |             |         |
|           |  |          |                              |     |                      |             |         |

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người sử dụng đất/Người kê khai**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Hướng dẫn kê khai:**

Việc kê khai thông tin theo hướng dẫn tại Mẫu số 25

**Mẫu số 25b. Danh sách các thửa đất của một hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài**

**DANH SÁCH CÁC THỬA ĐẤT  
CỦA MỘT HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN, CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ, NGƯỜI GỐC VIỆT NAM ĐỊNH CƯ Ở NƯỚC NGOÀI**

| <b>Số thứ tự</b> | <b>Thửa đất số</b> | <b>Tờ bản đồ số</b> | <b>Địa chỉ thửa đất</b> | <b>Diện tích (m<sup>2</sup>)</b> | <b>Sử dụng vào mục đích</b> | <b>Thời hạn đề nghị được sử dụng đất</b> | <b>Nguồn gốc sử dụng đất</b> |
|------------------|--------------------|---------------------|-------------------------|----------------------------------|-----------------------------|--|------------------------------|
| (1)              | (2)                | (3)                 | (4)                     | (5)                              | (6)                         | (7)                                      | (8)                          |
| 1                |                    |                     |                         |                                  |                             |  |                              |
| 2                |                    |                     |                         |                                  |                             |  |                              |
|                  |                    |                     |                         |                                  |                             |  |                              |
|                  |                    |                     |                         |                                  |                             |  |                              |

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người sử dụng đất/Người kê khai**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Hướng dẫn kê khai:**

Việc kê khai thông tin theo hướng dẫn tại Mẫu số 25.

Mẫu số 25c. Danh sách tài sản gắn liền với đất trên cùng một thửa đất

**DANH SÁCH  
TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT TRÊN CÙNG MỘT THỬA ĐẤT**

| <b>Loại nhà ở, công trình xây dựng</b> | <b>Diện tích xây dựng (m<sup>2</sup>)</b> | <b>Diện tích sàn xây dựng/ diện tích sử dụng (m<sup>2</sup>)</b> | <b>Hình thức sở hữu (chung, riêng)</b> | <b>Số tầng (tầng nổi, tầng hầm)</b> | <b>Nguồn gốc</b> | <b>Thời hạn sở hữu</b> |
|--|---|--|--|-------------------------------------|------------------|------------------------|
| (1)                                    | (2)                                       | (3)  | (4)                                    | (5)                                 | (6)              | (7)                    |
|  |   |  |  |                                     |                  |                        |
|  |   |  |  |                                     |                  |                        |
|  |   |  |  |                                     |                  |                        |

..., ngày ... tháng ... năm ...  
**Người sử dụng đất/Người kê khai**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Hướng dẫn kê khai:**

Việc kê khai thông tin theo hướng dẫn tại Mẫu số 25.

**Mẫu số 25d. Báo cáo kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất của tổ chức, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc**  
**TÊN TỔ CHỨC BÁO CÁO:...** <sup>(1)</sup> **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ... /BC-...

....., ngày .... tháng .... năm ....

**BÁO CÁO**

**Kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất của tổ chức, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc**

Kính gửi: Cơ quan, người có thẩm quyền .....

**I. HIỆN TRẠNG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT**

1. Tên tổ chức sử dụng đất: ..... (2)
2. Địa chỉ thửa đất/khu đất: ..... (3)
3. Tổng diện tích đất đang quản lý, sử dụng: ..... m<sup>2</sup>; trong đó:
  - a) Diện tích đất sử dụng đúng mục đích: ..... m<sup>2</sup>.
  - b) Diện tích đất đang liên doanh, liên kết sử dụng: ..... m<sup>2</sup>.
  - c) Diện tích đất đang cho thuê, cho mượn sử dụng: ..... m<sup>2</sup>.
  - d) Diện tích đất đang bị lấn, bị chiếm: ..... m<sup>2</sup>.
  - đ) Diện tích đất đang có tranh chấp sử dụng: ..... m<sup>2</sup>.
  - e) Diện tích đất đã bố trí làm nhà ở: ..... m<sup>2</sup>.
  - g) Diện tích đất chưa sử dụng: ..... m<sup>2</sup>.
  - h) Diện tích khác: ..... m<sup>2</sup>.
4. Mục đích sử dụng đất:
  - a) Mục đích theo Quyết định giao đất, cho thuê đất (nếu có): .....
  - b) Mục đích thực tế đang sử dụng: ..... m<sup>2</sup>.
5. Tài sản gắn liền với đất:

| Loại công trình xây dựng | Diện tích xây dựng (m <sup>2</sup> ) | Tổng diện tích sàn (m <sup>2</sup> ) | Số tầng | Thời hạn hữu sở | Tại thửa đất số |
|--------------------------|--------------------------------------|--------------------------------------|---------|-----------------|-----------------|
|                          |                                      |                                      |         |                 |                 |

|  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

## II. THỜI HẠN SỬ DỤNG ĐẤT

Sử dụng từ ngày....tháng ..... năm ..... đến ngày .... tháng ..... năm .....

## III. NGUỒN GỐC SỬ DỤNG ĐẤT

1. Diện tích được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất: ..... m<sup>2</sup>.
2. Diện tích được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất: ..... m<sup>2</sup>.
3. Diện tích được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê một lần cho cả thời gian thuê: ..... m<sup>2</sup>.
4. Diện tích được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm: ..... m<sup>2</sup>.
5. Diện tích đất nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất:..... m<sup>2</sup>.
6. Diện tích đất có nguồn gốc khác (ghi cụ thể):..... m<sup>2</sup>.

## IV. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI (nếu có)

1. Tiền sử dụng đất đã nộp: .....; Số tiền còn nợ: .....
  2. Tiền thuê đất đã nộp: .....; tính đến ngày ... / ... / .....
  3. Lệ phí trước bạ đã nộp:.....; Số tiền còn nợ: .....
- Cộng tổng số tiền đã nộp: .....; Số tiền còn nợ: .....

## V. GIẤY TỜ VỀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 137 CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI (nếu có)

1. ....
2. ....
3. ....

## VI. KIẾN NGHỊ

1. Diện tích đất đề nghị được tiếp tục sử dụng: ..... m<sup>2</sup>.
2. Hình thức sử dụng đất: <sup>(4)</sup> .....
3. Diện tích đất bàn giao cho địa phương quản lý: .....m<sup>2</sup>, lý do ..... <sup>(5)</sup>.
4. Kiến nghị giải pháp xử lý đối với diện tích đất bị lấn, bị chiếm; đang cho thuê, cho mượn trái phép, tranh chấp; diện tích đất đã bố trí làm nhà ở: .....

Cam đoan nội dung báo cáo trên đây là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã báo cáo.

Kèm theo Báo cáo này có các giấy tờ sau đây:

- Trích lục bản đồ địa chính hoặc mảnh trích đo bản đồ địa chính thửa đất.
- Giấy tờ về quyền sử dụng đất (*bản sao hoặc bản gốc*).

**Đại diện của tổ chức sử dụng đất**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

### Hướng dẫn lập báo cáo:

- (1) Ghi tên của tổ chức theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư.
- (2) Ghi tên và địa chỉ trụ sở chính của tổ chức theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư.

- (3) Ghi tên khu vực (xứ đồng, điểm dân cư,...); số nhà, tên đường phố (nếu có), thôn, tổ dân phố, tên đơn vị hành chính cấp xã, cấp tỉnh, nơi có thửa đất/khu đất.
- (4) Ghi một trong các hình thức như: giao đất có thu tiền, thuê đất trả tiền một lần, thuê đất trả tiền hằng năm.
- (5) Ghi cụ thể diện tích, lý do bàn giao đất cho địa phương (nếu có).

**Mẫu số 25đ. Báo cáo kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất  
của người được giao quản lý đất/người được quản lý đất**

**TÊN NGƯỜI ĐƯỢC GIAO  
QUẢN LÝ ĐẤT/NGƯỜI  
ĐƯỢC QUẢN LÝ ĐẤT**

.....<sup>(1)</sup>

Số: ... /BC-...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày .... tháng .... năm ....

**BÁO CÁO**

**Kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất  
của người được giao quản lý đất/người được quản lý đất**

Kính gửi: Văn phòng đăng ký đất đai.

1. Tên người được giao quản lý đất/người được quản lý đất: ..... (2)
2. Địa chỉ thửa đất/khu đất: ..... (3)
3. Tổng diện tích đất đang quản lý: ..... m<sup>2</sup>; trong đó:
  - a) Diện tích đất đã có quyết định giao để quản lý (nếu có): ..... m<sup>2</sup>.
  - b) Diện tích đất đang bị lấn, bị chiếm: ..... m<sup>2</sup>.
  - c) Diện tích đất đang có tranh chấp: ..... m<sup>2</sup>.
  - d) Diện tích khác: ..... m<sup>2</sup>.
4. Các quyết định giao đất để quản lý (nếu có):
  - Quyết định số.....
  - .....
  - .....

Cam đoan nội dung báo cáo trên đây là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã báo cáo.

Kèm theo báo cáo này có các giấy tờ sau đây:

- Trích lục bản đồ địa chính hoặc mảnh trích đo bản đồ địa chính thửa đất (nếu có).
- Quyết định giao đất để quản lý (nếu có).

**Người được giao quản lý đất/người được quản lý đất**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

**Hướng dẫn lập báo cáo:**

(1) Đối với người được giao quản lý đất thì ghi tên cơ quan, tổ chức theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư, đối với cộng đồng dân cư quản lý đất thì ghi tên của cộng đồng dân cư.

(2) Ghi tên của người được giao quản lý đất như điểm (1) và địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư.

Đối với cộng đồng dân cư quản lý đất thì ghi tên như điểm (1) và địa chỉ nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư.

(3) Ghi tên khu vực (xứ đồng, điểm dân cư,...); số nhà, tên đường phố (nếu có), thôn, tổ dân phố, tên đơn vị hành chính cấp xã, cấp tỉnh, nơi có thửa đất/khu đất.

**Mẫu số 26. Thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai**

.....  
 .....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ... /TB-ĐKĐĐ.....

..., ngày .....tháng .....năm.....

**THÔNG BÁO XÁC NHẬN KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI**

1. Thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất <sup>(1)</sup>:

a) Tên: .....

b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân: .....

c) Địa chỉ: .....

2. Thông tin về thửa đất đăng ký <sup>(2)</sup>:

a) Thửa đất số:.....; b) Tờ bản đồ số: .....

c) Địa chỉ: .....

d) Diện tích: ..... m<sup>2</sup>; sử dụng chung: ..... m<sup>2</sup>; sử dụng riêng: ..... m<sup>2</sup>

đ) Sử dụng vào mục đích: ....., từ thời điểm:.....

e) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất: .....

g) Nguồn gốc sử dụng đất: .....

h) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số....., tờ bản đồ số ....., của ....., nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề.....

3. Thông tin về tài sản đăng ký <sup>(3)</sup>:

a) Loại nhà ở, công trình xây dựng: .....

b) Diện tích xây dựng: ..... m<sup>2</sup>

c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng:..... m<sup>2</sup>

d) Sở hữu chung: .....m<sup>2</sup>, sở hữu riêng: .....m<sup>2</sup>

đ) Số tầng: ..... tầng; trong đó, số tầng nổi: ..... tầng, số tầng hầm: ..... tầng

e) Nguồn gốc: .....

g) Năm hoàn thành xây dựng: .....

h) Thời hạn sở hữu: .....

4. Giấy tờ người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất đã nộp <sup>(4)</sup>:

.....  
 .....

5. Kết quả xét duyệt hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất (đối với hộ gia

*đình, cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài):*

a) Nội dung xác nhận của Ủy ban nhân dân/Chủ tịch UBND cấp xã <sup>(5)</sup>:

.....  
.....

b) Kết luận<sup>(6)</sup>:

- Đối với thửa đất đăng ký .....

- Đối với tài sản đăng ký .....

**Nơi nhận:**

- ...

.....<sup>(7)</sup>  
*(Ký tên đóng dấu)*

**Hướng dẫn:**

- (1) Ghi nội dung theo Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất
- (2) và (3) Ghi nội dung theo thông tin sau khi xét duyệt.
- (4) Ghi các giấy tờ nộp kèm theo Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất.
- (5) Ghi các nội dung quy định tại Điều 33 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP..
- (6) Ghi đủ hay không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận và căn cứ pháp lý (ghi cụ thể theo quy định nào của Luật Đất đai, Nghị định của Chính phủ).
- (7) Người có thẩm quyền ban hành Thông báo.

**Mẫu số 27. Danh sách công khai kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ/PHƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CKHS-ĐKĐĐ

**DANH SÁCH CÔNG KHAI  
Kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận**

| Số TT | Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất | Địa chỉ thường trú | Địa chỉ thửa đất | Tờ bản đồ số | Thửa đất số | Diện tích đất (m <sup>2</sup> ) | Thời điểm sử dụng đất | Nguồn gốc sử dụng đất | Hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất | Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất | Tình trạng tranh chấp | Sự phù hợp với quy hoạch |
|-------|--|--------------------|------------------|--------------|-------------|---------------------------------|-----------------------|-----------------------|--|--|-----------------------|--------------------------|
| (1)   | (2)  | (3)                | (4)              | (5)          | (6)         | (7)                             | (8)                   | (9)                   | (10)   | (11)                                       | (12)                  | (13)                     |
|       |  |                    |                  |              |             |                                 |                       |                       |  |  |                       |                          |
|       |  |                    |                  |              |             |                                 |                       |                       |  |  |                       |                          |

Danh sách này được công khai trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày.../.../..., đến ngày.../.../... Tại địa điểm: .....

Người không đồng ý với kết quả kiểm tra trên đây thì gửi đơn đến UBND xã/phường ... để giải quyết; sau thời gian trên sẽ không xem xét giải quyết.

....., ngày ..... tháng ..... năm ....  
(Ký tên, đóng dấu)

**Hướng dẫn ghi thông báo:**

- Cột (5), Cột (6) chỉ ghi đối với nơi đã có bản đồ địa chính hoặc ghi số hiệu thửa đất và số hiệu mảnh trích đo bản đồ địa chính (nếu có thông tin).

- Cột (10) ghi hiện trạng có nhà ở/công trình xây dựng hay không có nhà ở/công trình xây dựng.

- Cột (11) ghi ngày ... tháng ... năm ... tạo lập tài sản gắn liền với đất.

**Mẫu số 28. Quyết định về hình thức sử dụng đất****CƠ QUAN, NGƯỜI CÓ  
THẨM QUYỀN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về hình thức sử dụng đất**  
**cho ... (ghi tên của tổ chức đang sử dụng đất)****ỦY BAN NHÂN DÂN/CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ...**

*Căn cứ* ..... ;  
*Căn cứ Luật Đất đai* ..... ;  
*Căn cứ Nghị định* ..... ;  
*Căn cứ* ..... ;  
*Xét đề nghị của* .....

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho ... (ghi tên và địa chỉ của tổ chức đang sử dụng đất) sử dụng ... m<sup>2</sup> đất tại thửa đất số ... xã/phường..., tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương ... như sau:

Mục đích sử dụng đất.....

Thời hạn sử dụng đất<sup>(1)</sup>: .....

Vị trí, ranh giới thửa đất ... được xác định theo tờ trích lục bản đồ địa chính (hoặc mảnh trích đo bản đồ địa chính) số ..., tỷ lệ ... do ... lập ngày ... tháng ... năm ...

Hình thức sử dụng đất<sup>(2)</sup>: .....

Miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất<sup>(3)</sup>: .....

Những hạn chế về quyền của người sử dụng đất (nếu có): .....

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. ...<sup>(4)</sup> tổ chức xác định giá đất đối với trường hợp tính theo giá đất cụ thể; chuyển phiếu chuyển thông tin sang cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính.

2. ...<sup>(5)</sup> xác định và ban hành thông báo số tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa phải nộp (nếu có); gửi thông báo kết quả hoàn thành nghĩa vụ tài chính cho Cơ quan có chức năng quản lý đất đai và người sử dụng đất.

3. ...<sup>(6)</sup> xác định tiền sử dụng đất, đơn giá thuê đất, tiền thuê đất phải nộp; căn cứ hồ sơ đề nghị miễn, giảm tiền sử dụng, tiền thuê đất để xác định số tiền sử dụng, tiền thuê đất được miễn, giảm theo quy định; theo dõi trường hợp miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; xác định khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, chậm nộp, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí...; ban hành thông báo tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các nghĩa vụ tài chính về đất đai khác phải nộp (nếu có); gửi thông báo kết quả hoàn thành nghĩa vụ tài chính cho Cơ quan có chức năng quản lý đất đai và người sử dụng đất.

4. ....<sup>(7)</sup> làm thủ tục để được miễn tiền thuê đất một số năm, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, ghi nợ tiền sử

dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; chịu trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có) và các nghĩa vụ tài chính về đất đai khác (nếu có).

5. ...<sup>(8)</sup> xác định mốc giới và bàn giao đất, bàn giao rừng trên thực địa; trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

6. ...<sup>(9)</sup> chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

7. ....<sup>(10)</sup> cập nhật, lưu trữ hồ sơ theo pháp luật về lâm nghiệp (nếu có).

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân ..... , người được giao đất/cho thuê đất có tên tại Điều 1, cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân ... chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên công thông tin điện tử của ....

**Nơi nhận:**

**CƠ QUAN, NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN**

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

### Hướng dẫn ghi

<sup>(1)</sup> Ghi: đến ngày... tháng... năm... đối với trường hợp công nhận quyền sử dụng đất có thời hạn. Ghi là ổn định lâu dài đối với trường hợp thời hạn sử dụng đất là ổn định lâu dài.

<sup>(2)</sup> Ghi rõ nội dung: đối tượng lý do, diện tích, mức được miễn tiền, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

<sup>(3)</sup> Ghi: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất/giao đất có thu tiền sử dụng đất/cho thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm/cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê.

<sup>(4)</sup> Ghi đối với trường hợp xác định giá đất theo bảng giá đất; đối với trường hợp phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể thì không ghi mục này (có thêm Quyết định phê duyệt giá đất trong trường hợp này theo quy định).

<sup>(5)</sup> Cơ quan chuyên môn về tài chính cấp xã

<sup>(6)</sup> Cơ quan thuế.

<sup>(7)</sup> Người được giao đất; cho thuê đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng.

<sup>(8)</sup> Cơ có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh hoặc cấp xã.

<sup>(9)</sup> Văn phòng Đăng ký đất đai/chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

<sup>(10)</sup> Cơ quan lâm nghiệp

**Mẫu số 29. Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**ĐƠN ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

Kính gửi: .....<sup>(1)</sup>

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:

a) Tên<sup>(2)</sup>: .....

b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân<sup>(2)</sup>: .....

c) Địa chỉ<sup>(2)</sup>: .....

d) Điện thoại liên hệ (nếu có): ..... Hộp thư điện tử (nếu có): .....

*(Trường hợp có nhiều đồng sử dụng, sở hữu thì kê khai thông tin một người đại diện; đồng thời lập danh sách theo Mẫu số 25a kèm theo)*

2. Giấy chứng nhận đã cấp<sup>(3)</sup>

2.1. Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: .....

2.2. Số phát hành Giấy chứng nhận (Số seri): .....

2.3. Ngày cấp Giấy chứng nhận: ...../...../.....;

3. Nội dung biến động<sup>(4)</sup>:

.....  
.....

4. Thông tin về đối tượng được miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có)<sup>(5)</sup>:

.....

5. Giấy tờ liên quan đến nội dung biến động nộp kèm theo đơn này gồm có<sup>(6)</sup>:

(1) Giấy chứng nhận đã cấp;

(2) .....

(3) .....

Có nhu cầu cấp mới Giấy chứng nhận<sup>(7)</sup>

Không có nhu cầu cấp mới Giấy chứng nhận

Cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ... tháng .... năm ....

**Người viết đơn**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)*

### Hướng dẫn kê khai đơn:

(1) Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Văn phòng Đăng ký đất đai/Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thì ghi: “Văn phòng đăng ký đất đai/Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.....” nơi có đất; đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao và tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài thì ghi “Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa”.

Trường hợp thực hiện các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND cấp xã/phường thì ghi: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường”.

(2) Ghi thông tin như trên Giấy chứng nhận đã cấp

Trường hợp nhận chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thì ghi thông tin của bên nhận chuyển quyền.

(3) Ghi thông tin như trên Giấy chứng nhận đã cấp

Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất không có thông tin về Giấy chứng nhận đã cấp thì không kê khai nội dung tại mục này. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính kiểm tra hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai để xác định các thông tin tại mục này, trong đó thông tin bắt buộc phải có là thông tin số vào sổ cấp Giấy chứng nhận hoặc số phát hành Giấy chứng nhận (Số seri).

(4) Ghi nội dung biến động như: “nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho ..., cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất, cấp đổi Giấy chứng nhận ...”.

- Trường hợp cấp đổi do thay đổi kích thước các cạnh, diện tích, số hiệu thửa đất do đo đạc lập bản đồ địa chính thì ghi thông tin thửa đất đề nghị cấp đổi theo Giấy chứng nhận đã cấp và thông tin thửa đất theo bản đồ địa chính, đồng thời người sử dụng đất cam kết không lấn đất, chiếm đất hoặc nhận chuyển quyền thêm diện tích đất (nếu có).

- Trường hợp đề nghị đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký thì lập danh sách tài sản theo Mẫu số 25c.

(5) Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thuộc đối tượng được miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định pháp luật thì ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm (ví dụ: thương binh, đối tượng chính sách, ...) vào mục này.

(6) Ghi các loại giấy tờ nộp kèm theo Đơn này.

Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thuộc đối tượng được miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định pháp luật thì nộp giấy tờ chứng minh là đối tượng được miễn, giảm theo quy định pháp luật về quản lý thuế.

(7) Tích dấu x vào ô lựa chọn.

**Mẫu số 30. Văn bản đề nghị chấp thuận cho tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư**

...<sup>1</sup>...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày ... tháng ... năm ....

Kính gửi: Cơ quan, người có thẩm quyền<sup>2</sup>.....

1. Tổ chức đề nghị thực hiện dự án<sup>3</sup>.....
2. Người đại diện hợp pháp<sup>4</sup>.....
3. Địa chỉ/trụ sở chính: .....
4. Địa chỉ liên hệ: .....
5. Địa điểm thửa đất/khu đất đề nghị cho tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư<sup>5</sup>:  
.....
6. Tổng diện tích thửa đất/khu đất<sup>6</sup> (m<sup>2</sup>): ....., gồm:
  - Diện tích đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có quyền chuyển nhượng, cho thuê quyền sử dụng đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất .....
  - Diện tích đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không có quyền chuyển nhượng, cho thuê quyền sử dụng đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất (nếu có): .....
  - Diện tích đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý (nếu có).....
7. Mục đích sử dụng đất sau khi nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất: .....
8. Thời hạn sử dụng đất sau khi nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất: .....
- <sup>2</sup>8a. Hình thức giao đất/cho thuê đất sau khi nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất : .....
9. Thông tin về khả năng thực hiện dự án sau khi nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất:
  - a) Thông tin về năng lực tài chính của tổ chức: dự kiến về tổng mức đầu tư....., vốn thuộc sở hữu....., vốn huy động..... từ các tổ chức, cá nhân....., vốn từ ngân sách nhà nước (nếu có) .....

b) Thông tin về dự án đầu tư có sử dụng đất của tổ chức kinh tế: tên, quy mô, địa điểm, tiến độ, trong thời gian sử dụng đất có hay không có vi phạm pháp luật về đất đai .....

c) Thông tin về khả năng thỏa thuận thành công với người sử dụng đất để nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án .....

d) Thông tin về đăng ký nhu cầu sử dụng đất để thực hiện dự án khi cơ quan có thẩm quyền lập/điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất (nếu có) .....

10. Các thông tin khác liên quan đến dự án (nếu có) .....

11. Cam kết:

a) Sử dụng đất đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật về đất đai, nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất (nếu có) đầy đủ, đúng hạn;

b) Các cam kết khác (nếu có) .....

### **ĐẠI DIỆN...**

*(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

---

<sup>1</sup> Ghi rõ tên tổ chức kinh tế theo giấy tờ pháp lý khi thành lập, đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ....

<sup>2</sup> Ghi rõ tên Ủy ban nhân dân/Chủ tịch UBND cấp tỉnh/cấp xã nơi có đất.<sup>3</sup>.

<sup>3</sup> Ghi rõ tên và các thông tin theo giấy tờ về thành lập/đăng ký kinh doanh/chứng nhận đầu tư....

<sup>4</sup> Ghi rõ họ tên và thông tin về số, ngày/tháng/năm, cơ quan cấp Căn cước công dân hoặc số định danh hoặc Hộ chiếu;

<sup>5</sup> Ghi: (1) tên đơn vị hành chính cấp xã, tỉnh; (2) ghi tên thôn/ấp/bản/làng/buôn/sóc.... (nếu có); (3) thông tin khu đất theo hồ sơ địa chính (nếu có).

<sup>6</sup> Ghi: (1) tổng diện tích khu đất ghi theo giấy tờ về quyền sử dụng đất của người sử dụng đất hoặc hồ sơ địa chính hoặc số liệu đo đạc của tổ chức liên quan...; (2) ghi diện tích từng loại đất theo phân loại đất nếu có thông tin.

---

**Mẫu số 30a. Văn bản đề nghị gia hạn thời gian thực hiện nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư**

...<sup>1</sup>...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày ... tháng ... năm ....

Kính gửi: Cơ quan, người có thẩm quyền<sup>2</sup>.....

1. Tổ chức đề nghị thực hiện dự án<sup>3</sup>.....
2. Người đại diện hợp pháp<sup>4</sup>.....
3. Địa chỉ/trụ sở chính: .....
4. Địa chỉ liên hệ: .....
5. Địa điểm thửa đất/khu đất đề nghị cho tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư<sup>5</sup>:  
.....
6. Tổng diện tích thửa đất/khu đất<sup>6</sup> (m<sup>2</sup>): ....., gồm:
  - Diện tích đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có quyền chuyển nhượng, cho thuê quyền sử dụng đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất .....
  - Diện tích đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không có quyền chuyển nhượng, cho thuê quyền sử dụng đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất (nếu có): .....
  - Diện tích đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý (nếu có).....
7. Mục đích sử dụng đất sau khi nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất: .....
8. Thời hạn sử dụng đất sau khi nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất: .....
- <sup>4</sup>8a. Hình thức giao đất/cho thuê đất sau khi nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất : .....
9. Thông tin về khả năng thực hiện dự án sau khi nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất:
  - a) Thông tin về năng lực tài chính của tổ chức: dự kiến về tổng mức đầu tư....., vốn thuộc sở hữu....., vốn huy động..... từ các tổ chức, cá nhân....., vốn từ ngân sách nhà nước (nếu có) .....

b) Thông tin về dự án đầu tư có sử dụng đất của tổ chức kinh tế: tên, quy mô, địa điểm, tiến độ, trong thời gian sử dụng đất có hay không có vi phạm pháp luật về đất đai .....

c) Thông tin về khả năng thỏa thuận thành công với người sử dụng đất để nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án .....

d) Thông tin về đăng ký nhu cầu sử dụng đất để thực hiện dự án khi cơ quan có thẩm quyền lập/điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất (nếu có) .....

10. Các thông tin khác liên quan đến dự án (nếu có) .....

11. Cam kết:

a) Sử dụng đất đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật về đất đai, nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất (nếu có) đầy đủ, đúng hạn;

b) Các cam kết khác (nếu có) .....

### **ĐẠI DIỆN...**

*(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

---

<sup>1</sup> Ghi rõ tên tổ chức kinh tế theo giấy tờ pháp lý khi thành lập, đăng ký....

<sup>2</sup> Ghi rõ tên Ủy ban nhân dân/Chủ tịch UBND cấp tỉnh/cấp xã nơi có đất.<sup>5</sup>

<sup>3</sup> Ghi rõ tên và các thông tin theo giấy tờ về thành lập/đăng ký kinh doanh/chứng nhận đầu tư....

<sup>4</sup> Ghi rõ họ tên và thông tin về số, ngày/tháng/năm, cơ quan cấp Căn cước công dân hoặc số định danh hoặc Hộ chiếu;

<sup>5</sup> Ghi: (1) tên đơn vị hành chính cấp xã, tỉnh; (2) ghi tên thôn/ấp/bản/làng/buôn/sóc.... (nếu có); (3) thông tin khu đất theo hồ sơ địa chính (nếu có).

<sup>6</sup> Ghi: (1) tổng diện tích khu đất ghi theo giấy tờ về quyền sử dụng đất của người sử dụng đất hoặc hồ sơ địa chính hoặc số liệu đo đạc của tổ chức liên quan...; (2) ghi diện tích từng loại đất theo phân loại đất nếu có thông tin.

---

<sup>1</sup> Ghi rõ tên UBND/Chủ tịch UBND cấp tỉnh/cấp xã nơi có đất.

**Mẫu số 31. Văn bản đề nghị cho phép thực hiện phương án thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất mà không thực hiện thu hồi đất quy định tại điểm c khoản 1 Điều 127 Luật Đất đai**

.....<sup>1</sup>.....  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số:....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Kính gửi: Cơ quan, người có thẩm quyền<sup>2</sup>.....

1. Tổ chức đề nghị thực hiện dự án<sup>3</sup> .....
2. Người đại diện hợp pháp<sup>4</sup> .....
3. Địa chỉ/trụ sở chính: .....
4. Địa chỉ liên hệ: .....
5. Địa điểm thửa đất/khu đất đề nghị cho phép thực hiện phương án thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất mà không thực hiện thu hồi đất quy định tại điểm c khoản 1 Điều 127 Luật Đất đai<sup>5</sup>: ... ..
6. Tổng diện tích thửa đất/khu đất<sup>6</sup> (m<sup>2</sup>): ..... gồm:
  - Diện tích đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có quyền chuyển nhượng, cho thuê quyền sử dụng đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất .....
  - Diện tích đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không có quyền chuyển nhượng, cho thuê quyền sử dụng đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất (nếu có): .....
  - Diện tích đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý (nếu có) .....
7. Tên dự án trong Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.....
8. Thông tin về khả năng thực hiện dự án sau khi nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất:
  - a) Thông tin về năng lực tài chính của tổ chức: dự kiến về tổng mức đầu tư....., vốn thuộc sở hữu....., vốn huy động..... từ các tổ chức, cá nhân ... ..  
....., vốn từ ngân sách nhà nước (nếu có)
  - b) Thông tin về dự án đầu tư có sử dụng đất của tổ chức kinh tế: tên, quy mô, địa điểm, tiến độ, trong thời gian sử dụng đất có hay không có vi phạm pháp luật về đất đai ... ..
  - c) Thông tin về khả năng thỏa thuận thành công với người sử dụng đất để nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án .....
9. Các thông tin khác liên quan (nếu có) .....
10. Cam kết:
  - a) Thực hiện thỏa thuận với người sử dụng đất để nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật;
  - b) Không đề nghị/yêu cầu Nhà nước thực hiện thủ tục thu hồi đất do không thực hiện được việc nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án. Chấp nhận việc không thực hiện dự án và không được bồi thường, hoàn trả các chi phí liên quan đến việc thỏa thuận trong trường hợp này;

c) Các cam kết khác (nếu có) .....

**ĐẠI DIỆN...**

*(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

---

<sup>1</sup> Ghi rõ tên tổ chức kinh tế theo giấy tờ pháp lý khi thành lập, đăng ký....

<sup>2</sup> Ghi rõ tên Ủy ban nhân dân/Chủ tịch UBND cấp có thẩm quyền nơi có đất.

<sup>3</sup> Ghi rõ tên và các thông tin theo giấy tờ về thành lập/đăng ký kinh doanh/chứng nhận đầu tư....

<sup>4</sup> Ghi rõ họ tên và thông tin về số, ngày/tháng/năm, cơ quan cấp Căn cước công dân hoặc sổ định danh hoặc Hộ chiếu;

<sup>5</sup> Ghi: (1) tên đơn vị hành chính cấp xã, tỉnh; (2) ghi tên thôn/ấp/bản/làng/buôn/sóc.... (nếu có); (3) thông tin khu đất theo hồ sơ địa chính (nếu có).

<sup>6</sup> Ghi: (1) tổng diện tích khu đất ghi theo giấy tờ về quyền sử dụng đất của người sử dụng đất hoặc hồ sơ địa chính hoặc số liệu đo đạc của tổ chức liên quan...; (2) ghi diện tích từng loại đất theo phân loại đất nếu có thông tin.

**Mẫu số 32. Văn bản đề nghị thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất**

.....<sup>1</sup>.....  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: ...  
V/v đề nghị thẩm định, phê  
duyet phương án sử dụng đất  
của.....

....., ngày ... tháng ... năm ....

**Kính gửi:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường.

**Phần I. Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành****Phần II. Tình hình quản lý, sử dụng đất tại khu vực lập phương án**

## 1. Hiện trạng quản lý, sử dụng đất

Nêu hiện trạng sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp đang quản lý, sử dụng đất mà có nguồn gốc nông, lâm trường trên địa bàn về: vị trí, ranh giới quản lý, sử dụng đất; loại đất; diện tích đất đang sử dụng đúng mục đích; diện tích đất sử dụng không đúng mục đích; diện tích đất không sử dụng; diện tích đất đang giao, giao khoán, khoán trắng, cho thuê, cho mượn, liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư, bị lấn, bị chiếm và đang có tranh chấp;

## 2. Nguồn gốc sử dụng đất

Tình trạng hồ sơ quản lý đất đai trên địa bàn

Nguồn gốc sử dụng đất qua các thời kỳ

Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đã cấp...

## 3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

**Phần III. Về quá trình chuẩn bị phương án sử dụng đất**

## 1. Căn cứ xây dựng phương án sử dụng đất.

## 2. Về trình tự lập phương án sử dụng đất.

**Phần IV. Đề xuất phương án sử dụng đất**

## 1. Tổng diện tích và ranh giới sử dụng đất theo từng loại đất; bản đồ, sơ đồ kèm theo.

## 2. Xác định vị trí, ranh giới, loại đất đối với quỹ đất thu hồi đất bàn giao về địa phương quản lý

Vị trí, ranh giới, loại đất, hình thức sử dụng cho từng thửa, từng khu vực: Thửa đất số, Tờ bản đồ số, Diện tích đất (m<sup>2</sup>), Mục đích sử dụng đất, Thời hạn sử dụng đất, hình

thức sử dụng (giao, thuê hằng năm, thuê trả tiền 1 lần...) Tài sản gắn liền với đất hiện có, địa chỉ thửa đất/khu đất (xứ đồng..., xã..., huyện...).

3. Bản đồ phương án sử dụng đất.

4. Các giải pháp tổ chức thực hiện phương án sử dụng đất.

5. Thời gian tổ chức thực hiện

6. Giải pháp xử lý đối với các trường hợp đặc biệt theo đặc thù của địa phương nơi lập phương án sử dụng đất (tài sản gắn liền với đất, chi phí hạ tầng, xử lý công nợ liên quan, phong tục, tập quán...).

7. Kiến nghị đề xuất.....

**Phần V. Các nội dung khác có liên quan (kinh phí, tổ chức thực hiện, bình đẳng giới...)**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở NN&MT (để báo cáo);
- .....

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
**LẬP PHƯƠNG ÁN**  
(Ký ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

**Mẫu số 33. Đơn đề nghị sử dụng đất kết hợp đa mục đích**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày .... tháng ... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬ DỤNG ĐẤT KẾT HỢP ĐA MỤC ĐÍCH**

Kính gửi: Cơ quan, người có thẩm quyền<sup>1</sup> .....

1. Người sử dụng đất<sup>2</sup>:.....
2. Địa chỉ/trụ sở chính:.....
3. Địa chỉ liên hệ (điện thoại, fax, email...): .....
4. Thông tin về thửa đất/khu đất đang sử dụng:
  - a) Thửa đất số:.....; 4.2. Tờ bản đồ số: .....
  - b) Diện tích đất (m<sup>2</sup>): .....
  - c) Mục đích sử dụng đất<sup>3</sup>: .....
  - d) Thời hạn sử dụng đất: .....
  - đ) Tài sản gắn liền với đất hiện có: .....
  - e) Địa điểm thửa đất/khu đất (tại xã..., tỉnh...):.....
  - g) Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đã cấp:  
Số phát hành: ...; Số vào sổ: ....., ngày cấp: .....
5. Nội dung đề nghị sử dụng đất kết hợp:
  - a) Mục đích sử dụng đất kết hợp: .....
  - b) Diện tích sử dụng đất kết hợp: .....
  - c) Lý do: .....
6. Giấy tờ nộp kèm theo đơn này gồm có<sup>4</sup>: .....
7. Cam kết sử dụng đất đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật về đất đai, nộp tiền sử dụng đất (nếu có) đầy đủ, đúng hạn;  
Các cam kết khác (nếu có):.....

**Người làm đơn**

*(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)*

<sup>2</sup> Đối với cá nhân, người đại diện thì ghi rõ họ tên và thông tin về số, ngày/tháng/năm, cơ quan cấp Căn cước công dân hoặc số định danh hoặc Hộ chiếu...; đối với tổ chức thì ghi rõ thông tin như trong Quyết định thành lập cơ quan, tổ chức sự nghiệp/văn bản công nhận tổ chức tôn giáo/đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư đối với doanh nghiệp/tổ chức kinh tế...

<sup>3</sup> Trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư/quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư/quyết định dự án... thì ghi rõ mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư theo giấy tờ đã cấp.

<sup>4</sup> Giấy tờ quy định tại trình tự, thủ tục trong lĩnh vực về đất đai.

**Mẫu số 33a. Đơn đề nghị gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày .... tháng ... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG ĐẤT KẾT HỢP ĐA  
MỤC ĐÍCH**Kính gửi: Cơ quan, người có thẩm quyền<sup>1</sup> .....

1. Người sử dụng đất<sup>2</sup>:.....
2. Địa chỉ/trụ sở chính:.....
3. Địa chỉ liên hệ (điện thoại, fax, email...): .....
4. Thông tin về thửa đất/khu đất đang sử dụng:
  - a) Thửa đất số:.....; 4.2. Tờ bản đồ số: .....
  - b) Diện tích đất (m<sup>2</sup>): .....
  - c) Mục đích sử dụng đất<sup>3</sup>: .....
  - d) Thời hạn sử dụng đất: .....
  - đ) Tài sản gắn liền với đất hiện có: .....
  - e) Địa điểm thửa đất/khu đất (tại xã..., tỉnh...):.....
  - g) Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đã cấp:  
Số phát hành: ...; Số vào sổ: ....., ngày cấp: .....
5. Nội dung đề nghị sử dụng đất kết hợp:
  - a) Mục đích sử dụng đất kết hợp: .....
  - b) Diện tích sử dụng đất kết hợp: .....
  - c) Lý do: .....
6. Giấy tờ nộp kèm theo đơn này gồm có<sup>4</sup>: .....
7. Cam kết sử dụng đất đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật về đất đai, nộp tiền sử dụng đất (nếu có) đầy đủ, đúng hạn;  
Các cam kết khác (nếu có):.....

**Người làm đơn***(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)*<sup>1</sup> Ghi rõ tên UBND/Chủ tịch UBND cấp tỉnh/cấp xã nơi có đất.<sup>2</sup> Đối với cá nhân, người đại diện thì ghi rõ họ tên và thông tin về số, ngày/tháng/năm, cơ quan cấp Căn cước công dân hoặc số định danh hoặc Hộ chiếu...; đối với tổ chức thì ghi rõ thông tin như trong Quyết định thành lập cơ quan, tổ chức sự nghiệp/văn bản công nhận tổ chức tôn giáo/đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư đối với doanh nghiệp/tổ chức kinh tế...<sup>3</sup> Trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư/quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư/quyết định dự án... thì ghi rõ mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư theo giấy tờ đã cấp.<sup>4</sup> Giấy tờ quy định tại trình tự, thủ tục trong lĩnh vực về đất đai.

**Mẫu số 34. Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất**  
**BẢN VẼ TÁCH THỬA ĐẤT, HỢP THỬA ĐẤT**  
 (Kèm theo Đơn đề nghị tách thửa đất, hợp thửa đất)

**I. Hình thức tách, hợp thửa đất** (Ghi rõ: “Tách thửa” hoặc “Hợp thửa” hoặc “Tách thửa đồng thời với hợp thửa”):

.....

**II. Thửa đất gốc:**

1. Thửa đất thứ nhất:

a) Thửa số: ....., tờ bản đồ số: ....., diện tích:..... m<sup>2</sup>, loại đất: ....., địa chỉ thửa đất: ....., Giấy chứng nhận: số vào sổ cấp GCN: .....; Cơ quan cấp GCN: ....., ngày cấp: .....

b) Tên người sử dụng đất: ....., Giấy tờ nhân thân/pháp nhân số: ....., địa chỉ:

.....

c) Tình hình sử dụng đất: (Ghi sự thay đổi ranh giới thửa đất hiện trạng so với khi cấp GCN, tình hình tranh chấp đất đai, hiện trạng sử dụng đất):

.....

2. Thửa đất thứ hai: (ghi như thửa thứ nhất)

.....

.....

.....

**III. Thửa đất sau khi tách thửa/hợp thửa:**

1. Mô tả sơ bộ thông tin, mục đích thực hiện tách thửa đất/hợp thửa đất: .....

.....  
 Người lập bản vẽ (Ghi: “Người sử dụng đất tự lập” hoặc ghi tên cơ quan, đơn vị lập bản vẽ ): .....

### 3. Tách thửa đất/hợp thửa đất (theo ví dụ minh họa):

| <p>a) Sơ đồ trước tách thửa đất/hợp thửa đất:<br/> <i>(Thể hiện hình vẽ, các điểm đỉnh thửa đất, diện tích, loại đất, người sử dụng đất liền kề theo thửa đất gốc)</i></p> | <p>b) Sơ đồ sau tách thửa đất/hợp thửa đất:<br/> <i>(Thể hiện hình vẽ, các điểm đỉnh thửa đất, diện tích, kích thước cạnh, loại đất, người sử dụng đất liền kề)</i></p> | <p>c) Độ dài cạnh thửa đất sau tách thửa đất, hợp thửa đất:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Đoạn</th> <th>Chiều dài (m)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1-2</td> <td></td> </tr> <tr> <td>...</td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> | Đoạn | Chiều dài (m) | 1-2 |  | ... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|---|--|------|---------------|-----|--|-----|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| Đoạn   | Chiều dài (m)   |  |      |               |     |  |     |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1-2  |   |  |      |               |     |  |     |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ...  |   |  |      |               |     |  |     |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |   |  |      |               |     |  |     |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |   |  |      |               |     |  |     |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |   |  |      |               |     |  |     |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |   |  |      |               |     |  |     |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |   |  |      |               |     |  |     |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |   |  |      |               |     |  |     |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |   |  |      |               |     |  |     |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| <p>d) Mô tả (Mô tả chi tiết ranh giới, mốc giới các thửa đất sau tách, hợp thửa):</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>   |   |  |      |               |     |  |     |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Người sử dụng đất**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**Đơn vị đo đạc**  
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

**IV. Xác nhận của Văn phòng đăng ký đất đai/Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai:**

.....  
.....  
.....

..., ngày..... tháng..... năm .....

**Người kiểm tra**  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

..., ngày..... tháng..... năm .....

**Văn phòng đăng ký đất đai/Chi nhánh**  
**Văn phòng đăng ký đất đai**  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

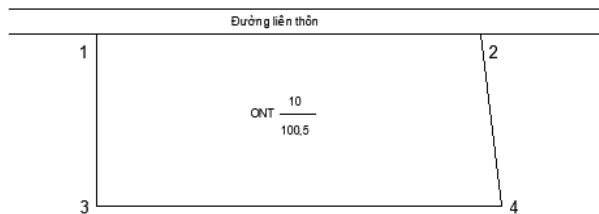
### Hướng dẫn lập mẫu:

1. Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất thể hiện đủ thông tin về kích thước cạnh, diện tích, loại đất của thửa đất tách ra, thửa đất hợp lại, thửa đất hoặc vị trí, diện tích đất dùng làm lối đi (nếu có) và thửa đất có quyền sử dụng chung lối đi theo Giấy chứng nhận đã cấp của thửa đất gốc, chỉ giới hành lang bảo vệ an toàn các công trình đối với trường hợp trên Giấy chứng nhận đã thể hiện.

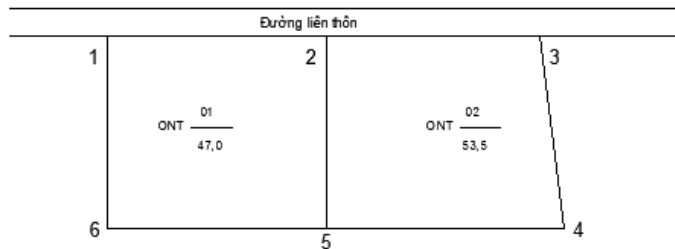
2. Đối với điểm 3.1, điểm 3.2 và điểm 3.4 mục 3 thì thực hiện như sau:

3.1. Sơ đồ trước tách thửa đất/hợp thửa đất:

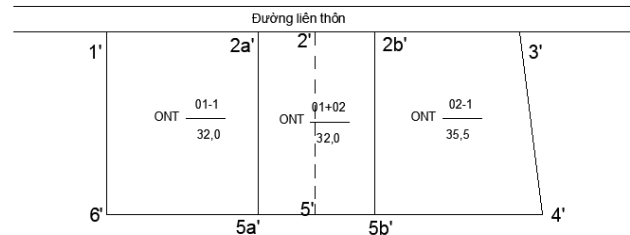
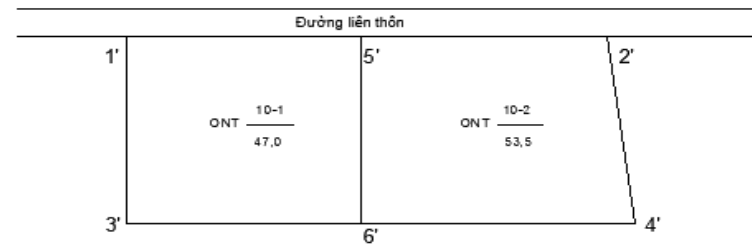
a) Tách thửa đất:



b) Hợp thửa đất, hợp thửa đất đồng thời tách thửa đất:



3.2. Sơ đồ tách thửa đất/hợp thửa đất



3.4. Mô tả (Mô tả chi tiết ranh giới, mốc giới các thửa đất sau tách, hợp thửa):

a) Thửa tách ra dự kiến số 1:

- Từ điểm 1' đến điểm 5':.....(Ví dụ: Điểm 1 là dấu sơn; ranh giới theo tim tường xây kiên cố, mép tường...)
- Từ điểm 5' đến điểm 6':... (Ví dụ: Điểm 2,3 là cọc tre, ranh giới theo mép bờ trong rãnh nước)
- Từ điểm 6' đến điểm 1': ... (Ví dụ: Điểm 4 là góc ngoài tường, ranh giới theo mép sân, tường nhà);

b) Thửa tách ra dự kiến số 2: .....

- Từ điểm 4 đến điểm 5:.....

**Mẫu số 35. Đơn đề nghị tách thửa đất, hợp thửa đất**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**TÁCH THỬA ĐẤT, HỢP THỬA ĐẤT**

Kính gửi: Văn phòng Đăng ký đất đai/Chi nhánh  
Văn phòng Đăng ký đất đai.....

**I. KÊ KHAI CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT**

*(Xem kỹ hướng dẫn ở cuối đơn này trước khi viết đơn; không tẩy xóa, sửa chữa nội dung đã viết)*

1. Người sử dụng đất<sup>(1)</sup>:

- a) Tên: .....
- b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân số<sup>(2)</sup>: .....
- c) Địa chỉ: .....
- d) Điện thoại liên hệ (nếu có):..... Hộp thư điện tử (nếu có): .....

2. Đề nghị tách thửa đất, hợp thửa đất<sup>(3)</sup> như sau:

a) Tách thửa đất số ....., tờ bản đồ số:....., diện tích:.....m<sup>2</sup>; loại đất:.....; địa chỉ thửa đất: .....; Giấy chứng nhận: số vào sổ cấp GCN: ....., ngày cấp GCN: ....., thành..... thửa:

Thửa thứ nhất: diện tích:.....m<sup>2</sup>; loại đất:.....Thửa thứ hai: diện tích:.....m<sup>2</sup>; loại đất:.....

.....  
*(Liệt kê các thửa đất tách thửa).....*

b) Hợp thửa đất số ....., tờ bản đồ số:....., diện tích:.....m<sup>2</sup>; loại đất:....., địa chỉ thửa đất: .....; Giấy chứng nhận: số vào sổ cấp GCN: ....., ngày cấp GCN: ....., với: Thửa đất số: ....., tờ bản đồ số:....., diện tích: .....m<sup>2</sup>; loại đất:....., địa chỉ thửa đất:.....; Giấy chứng nhận: số vào sổ cấp GCN: ....., ngày cấp GCN: .....

*(liệt kê các thửa đất cần hợp).....*

Thành thửa đất mới: Diện tích:.....m<sup>2</sup>; loại đất:.....

..... *(liệt kê các thửa đất sau hợp thửa)*

c) Tách đồng thời với hợp thửa đất:

.....

.....  
*(Mô tả chi tiết việc tách, hợp thửa).....*

|   |
|---|
| 3. Lý do tách, hợp thửa đất: .....  |
| 4. Giấy tờ nộp kèm theo đơn này gồm có:<br>- Giấy chứng nhận và Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất các thửa đất nêu trên<br>- ..... |
| 5. Đề nghị cấp Giấy chứng nhận: .....<br>(ghi có hoặc không thay đổi người sử dụng đất)   |

Tôi cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng.

....., ngày ..... tháng..... năm .....

**Người viết đơn**<sup>(4)</sup>

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

|  |  |
|--|--|
| <b>II. Ý KIẾN CỦA VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI/CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI</b> <sup>(5)</sup> |  |
| .....<br>.....<br>.....<br>.....   |  |
| Ngày..... tháng..... năm .....<br><b>Người kiểm tra</b><br>(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)            | Ngày..... tháng..... năm .....<br><b>Văn phòng đăng ký đất đai/Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai</b><br>(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu) |

### Hướng dẫn viết đơn:

(1) Ghi tên người sử dụng đất theo Giấy chứng nhận. Trường hợp các thửa đất gốc thuộc nhiều người sử dụng đất khác nhau thì ghi đầy đủ người sử dụng đất của các thửa đất gốc đó.

(2) Ghi số định danh cá nhân hoặc số, ngày cấp và nơi cấp hộ chiếu. Đối với tổ chức thì ghi số, ngày ký, cơ quan ký văn bản theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư.

(3) Ghi thông tin thửa đất theo Giấy chứng nhận.

(4) Người sử dụng đất của các thửa đất gốc cùng ký vào Đơn.

Trường hợp ủy quyền viết đơn thì người được ủy quyền ký, ghi rõ họ tên và ghi “được Ủy quyền”; đối với tổ chức sử dụng đất phải ghi họ tên, chức vụ và đóng dấu của tổ chức.

(5) Văn phòng đăng ký đất đai/Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai ghi rõ “Đủ điều kiện tách thửa

đất, hợp thửa đất như bản vẽ gửi kèm” và số thứ tự thửa đất, tờ bản đồ (nếu có thay đổi tờ bản đồ) dự kiến sau khi tách thửa đất, hợp thửa đất.

**Mẫu số 36 Văn bản đề nghị thu hồi đất đối với phần diện tích đất còn lại không thỏa thuận được quy định tại điểm b khoản 2 và điểm d khoản 13 Điều 3 của Nghị quyết số 254/2025/QH15**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày..... tháng .....năm ....

**Kính gửi:** Sở Nông nghiệp và Môi trường.

**1. Thông tin về tổ chức kinh tế**

- Tên tổ chức kinh tế: .....
- Địa chỉ/trụ sở chính: .....
- Địa chỉ liên hệ (điện thoại, fax, email...): .....
- Người đại diện theo pháp luật:
- + Họ và tên:..... Chức vụ: .....
- + Số điện thoại: .....
- + Số CCCD: .....ngày cấp: .....

**2. Thông tin về dự án**

- Tên dự án: .....
- Địa điểm thực hiện: .....
- Diện tích đất sử dụng của dự án: .....
- Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư hoặc quyết định chấp thuận nhà đầu tư.....

**3. Kết quả thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất**

- Tổng diện tích đất phải thỏa thuận nhận quyền sử dụng đất, mua tài sản gắn liền với đất, chi phí đầu tư vào đất của dự án (nếu có): .....m<sup>2</sup>.

- Tổng số người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản phải thỏa thuận nhận quyền sử dụng đất, mua tài sản gắn liền với đất, chi phí đầu tư vào đất của dự án (nếu có): ..... người sử dụng đất.

- Tổng diện tích đất đã thỏa thuận nhận quyền sử dụng đất, mua tài sản gắn liền với đất, chi phí đầu tư vào đất (nếu có): .....m<sup>2</sup> (*chiếm ..... % tổng diện tích đất phải thỏa thuận nhận quyền sử dụng đất, mua tài sản gắn liền với đất, chi phí đầu tư vào đất của dự án*).

- Tổng số người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đã thỏa thuận nhận quyền sử dụng đất, mua tài sản gắn liền với đất, chi phí đầu tư vào đất: ..... người sử dụng đất (*chiếm .....% tổng số người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản phải thỏa thuận nhận quyền sử dụng đất, mua tài sản gắn liền với đất, chi phí đầu tư vào đất của dự án*).

.....

Tổ chức kinh tế đã đạt thỏa thuận trên 75% diện tích đất và trên 75% số lượng người sử dụng đất đáp ứng điều kiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 và khoản 3 Điều 3 Nghị định số 19/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. Hiện nay, còn phần diện tích đất ..... m<sup>2</sup> của ..... người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chưa thỏa thuận được. (*Danh sách chi tiết kèm theo*)

.....

#### **4. Đề nghị thu hồi đất đối với phần diện tích đất còn lại**

Tổ chức kinh tế kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua việc thu hồi đất đối với phần diện tích đất còn lại không thỏa thuận được để thực hiện dự án.

Tổ chức kinh tế cam kết sẽ phối hợp chặt chẽ với các cơ quan nhà nước trong quá trình thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định.

Tổ chức kinh tế chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, số liệu chứng minh dự án thỏa thuận được trên 75% diện tích đất và trên 75% số lượng người sử dụng đất nêu tại văn bản đề nghị thu hồi đất này.

.....

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, giải quyết.

(*Kèm theo Văn bản này là hồ sơ, tài liệu có liên quan đến việc thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất, mua bán tài sản gắn liền với đất, chi phí đầu tư vào đất để thực hiện dự án*).

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- UBND xã, phường.... (để báo cáo);
- Lưu...

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
TỔ CHỨC KINH TẾ**

*(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**Mẫu số 37. Hợp đồng thuê đất****HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT...**

-----

Số:.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

....., ngày ... tháng ... năm ....

**HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT***Căn cứ*.....;*Căn cứ Luật Đất đai*.....;*Căn cứ Nghị định* .....*Căn cứ Quyết định số...ngày... tháng ...năm... của Ủy ban nhân dân... về việc cho thuê đất<sup>1</sup>* .....

Hôm nay, ngày... tháng... năm...

tại....., chúng tôi gồm:

**I. BÊN CHO THUÊ ĐẤT:**

.....

**II. BÊN THUÊ ĐẤT:**

.....

*(Ghi theo thông tin trong quyết định cho thuê đất...).***III. HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT VỚI CÁC ĐIỀU, KHOẢN SAU ĐÂY:****Điều 1.** Bên cho thuê đất cho Bên thuê đất thuê thửa đất/khu đất như sau:1. Diện tích thửa đất/khu đất ... m<sup>2</sup> (*ghi rõ bằng số và bằng chữ, đơn vị là mét vuông*).*Tại...(ghi tên xã/phường/thị trấn; huyện/quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh...; tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương... nơi có đất cho thuê).*

2. Vị trí, ranh giới thửa đất/khu đất được xác định theo tờ trích lục bản đồ địa chính (hoặc tờ trích đo địa chính) số..., tỷ lệ... do... lập ngày... tháng... năm... đã được... thẩm định.

3. Thời hạn thuê đất ... (ghi rõ số năm hoặc số tháng thuê đất bằng số và bằng chữ phù hợp với thời hạn thuê đất), kể từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm...

4. Mục đích sử dụng đất: .....

5. Nội dung khác (nếu có): .....

**Điều 2.** Bên thuê đất có trách nhiệm trả tiền thuê đất theo quy định sau:

1. Giá đất tính tiền thuê đất là... /m<sup>2</sup>/năm, (ghi bằng số và bằng chữ).

2. Tiền thuê đất được tính từ ngày... tháng... năm...

3. Phương thức nộp tiền thuê đất: .....

4. Nơi nộp tiền thuê đất: .....

5. Việc cho thuê đất không làm mất quyền của Nhà nước là đại diện chủ sở hữu toàn dân về đất đai và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất.

6. Nội dung khác (nếu có): .....

**Điều 3.** Việc sử dụng đất trên thửa đất/khu đất thuê phải phù hợp với mục đích sử dụng đất đã ghi tại Điều 1 của Hợp đồng này<sup>2</sup>.....

**Điều 4.** Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Bên cho thuê đất bảo đảm việc sử dụng đất của Bên thuê đất trong thời gian thực hiện hợp đồng, không được chuyển giao quyền sử dụng thửa đất/khu đất trên cho bên thứ ba, chấp hành quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Bên thuê đất có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đất đai.

Trường hợp Bên thuê đất bị thay đổi (chia, tách, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp, bán tài sản gắn liền với đất thuê,...) thì người sử dụng đất được hình thành hợp pháp sau khi Bên thuê đất bị thay đổi sẽ thực hiện tiếp quyền và nghĩa vụ của Bên thuê đất trong thời gian còn lại của Hợp đồng này.

3. Trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực thi hành, nếu Bên thuê đất trả lại toàn bộ hoặc một phần thửa đất/khu đất thuê trước thời hạn thì phải thông báo cho Bên cho thuê đất biết trước ít nhất là 06 tháng. Bên cho thuê đất trả lời cho Bên thuê đất trong thời gian 03 tháng kể từ ngày nhận được đề nghị của Bên thuê đất. Thời điểm kết thúc hợp đồng được tính đến ngày bàn giao mặt bằng.

4. Các quyền và nghĩa vụ khác theo thoả thuận của các Bên (nếu có)<sup>3</sup>.....

**Điều 5.** Hợp đồng thuê đất chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Hết thời hạn thuê đất mà không được gia hạn thuê tiếp;
2. Do đề nghị của một bên hoặc các bên tham gia hợp đồng và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất chấp thuận;
3. Bên thuê đất bị phá sản hoặc bị phát mãi tài sản hoặc giải thể theo quy định của pháp luật;
4. Bên thuê đất bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

**Điều 6.** Việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc Hợp đồng này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

**Điều 7.** Hai bên cam kết thực hiện đúng quy định của Hợp đồng này, nếu bên nào không thực hiện thì phải bồi thường cho việc vi phạm hợp đồng gây ra theo quy định của pháp luật.

Cam kết khác (nếu có)<sup>4</sup> .....

**Điều 8.** Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản và gửi đến cơ quan thuế, kho bạc nhà nước nơi thu tiền thuê đất.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày

.....

**Bên thuê đất**

*(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)*

**Bên cho thuê đất**

*(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

<sup>1</sup> Ghi các văn bản: văn bản công nhận kết quả đấu thầu; Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất; Giấy chứng nhận đầu tư như thông tin ghi trong Quyết định cho thuê đất.

<sup>2</sup> Ghi thêm theo Giấy chứng nhận đầu tư... (nếu có).

<sup>3</sup> Phải bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan.

<sup>4</sup> Phải bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan.